



**CHƯƠNG TRÌNH**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2019**  
**Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico**

**Thời gian:** 7h30' ngày 27 tháng 11 năm 2019;

**Địa điểm:** Phòng họp số 1, Văn phòng Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

**Địa chỉ:** Tổ 6, phường Phú Xá, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
1	7h30-7h45	- Tiếp đón Đại biểu và Cổ đông; - Kiểm tra thông tin cổ đông;	Ban tổ chức Ban KT thông tin CD	
2	7h45-8h05	- Báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông tham dự ĐH;	Ban KT thông tin CD	Thẻ biểu quyết
		- Giới thiệu đại biểu; - Trình bày Quy chế tổ chức Đại hội; - Mời Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa;	Ban tổ chức	
		- Khai mạc Đại hội;	Chủ tọa Đại hội	
3	8h05-8h25	- Thông qua Quy chế tổ chức Đại hội - Giới thiệu và thông qua Ban thư ký. - Giới thiệu, thông qua Ban kiểm phiếu. - Thông qua chương trình đại hội.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
4	8h25-8h30	- Tờ trình về việc thay thế thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
5	8h30-8h45	- Báo cáo thực hiện kết quả SXKD nhiệm kỳ 2014-2019, KH 5 năm	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
6	8h45-9h10	- Báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty nhiệm kỳ 2014-2018, KH năm 2019.	Chủ tịch HĐQT	Thẻ biểu quyết
7	9h00-9h15	- Báo cáo hoạt động của BKS trong năm 2018, tổng kết nhiệm kỳ hoạt động 05 năm 2014-2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 và nhiệm kỳ 2019-2024	Trưởng ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
8	9h15-9h30	- Tờ trình về việc bầu thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024	Chủ tịch HĐQT	
9	9h30-9h40	- Ban kiểm phiếu bầu cử thông qua Quy chế bầu cử nhiệm kỳ. ĐH tiến hành bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024	Ban kiểm phiếu	Phiếu bầu cử
10	9h40-9h50	- Tờ trình phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ dự án đầu tư cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên	Chủ tọa Đại hội	Phiếu biểu quyết
11	9h50-10h10	- Thông báo kết quả bầu cử HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024	Ban kiểm phiếu	
12	10h10-10h25	- Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo, tờ trình (STT từ 5,6,7,9,10)	Chủ tọa Đại hội	

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện	Hình thức biểu quyết
13	10h25-10h40	- Nghi giải lao, bầu Chủ tịch HĐQT, Trưởng ban kiểm soát	HĐQT, BKS	
14	10h40-10h50	- Báo cáo thực hiện NQ ĐHCĐ năm 2018, phương hướng năm 2019.	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
15	10h50-10h55	- Tờ trình thông qua BC tài chính năm 2018 đã được kiểm toán	Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
16	10h55-11h00	- Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2018.	Kế toán trưởng	Thẻ biểu quyết
17	11h00-11h05	- Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019	Ban kiểm soát	Thẻ biểu quyết
18	11h05-11h10	- Tờ trình thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS năm 2018, KH chi trả thù lao năm 2019	Chủ tọa Đại hội	Thẻ biểu quyết
19	11h10-11h20	- Thảo luận, biểu quyết thông qua các nội dung Báo cáo và tờ trình (STT từ 14-18)	Chủ tọa Đại hội	
20	11h25	- Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết	Ban kiểm phiếu	
21	11h30	- Biên bản, nghị quyết Đại hội.	Thư ký Đại hội	Thẻ biểu quyết
22	11h40	- Ra mắt HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2019-2024 và Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**

**QUY CHẾ TỔ CHỨC  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG LẦN 2 NĂM 2019**

**Chương I  
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi áp dụng**

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức và điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 (sau đây gọi tắt là Đại hội) của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội và thể lệ biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội.

3. Cổ đông và các bên tham gia Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung được quy định tại Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu**

1. Đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch.

2. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành cuộc họp Đại hội được thực hiện thành công và tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ của Công ty.

**Chương II**

**ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG, NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

**Điều 3. Điều kiện tham dự Đại hội**

Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản (theo mẫu của Công ty) của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách ngày 01/11/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) xác nhận.

**Điều 4. Quyền của cổ đông và người được đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội**

Cổ đông có thể tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 theo một trong các hình thức sau đây:

1. Trực tiếp tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2.

2. Ủy quyền cho người khác dự họp ĐHĐCĐ bất thường. Trường hợp cổ đông là tổ chức không có người đại diện theo ủy quyền thì ủy quyền cho người khác dự họp Đại hội, người được ủy quyền nhất thiết phải là cổ đông.

Trường hợp cổ đông là tổ chức có quyền cử một hoặc một số người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi đại diện.

3. Được Ban tổ chức thông báo công khai nội dung chương trình ĐHĐCĐ.

4. Phát biểu, thảo luận và biểu quyết tất cả các nội dung trong chương trình ĐHĐCĐ bất thường thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Tại Đại hội, mỗi cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tới tham dự được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết (trong đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số cổ phần có quyền biểu quyết) của cổ đông đó sau khi đăng ký tham dự họp Đại hội với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

6. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội.

7. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký, trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành trước đó sẽ không bị ảnh hưởng.

**Điều 5. Nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền khi tham dự Đại hội**

1. Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội mang theo các giấy tờ sau:

a) Giấy chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu còn hiệu lực.

b) Giấy ủy quyền theo mẫu gửi kèm theo Thông báo mời họp số 3/03/TB-TMC ngày 11/11/2019. Trường hợp được ủy quyền tham dự: nếu cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền phải được ký bởi cổ đông đó; nếu cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và ký bởi đại diện theo pháp luật của pháp nhân/tổ chức đó.

c) Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại Đại hội sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của mình là hợp lệ với Ban kiểm tra thông tin cổ đông.

2. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết/ Phiếu biểu quyết.

3. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, cổ đông/ đại diện của cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn, điều khiển của Chủ tọa, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

5. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế này, nếu vi phạm thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo quy định tại Điều 19, Điều lệ Công ty.

6. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như là "không có ý kiến" với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội sau đó. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi Đại hội biểu quyết, nhưng đã thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó được coi là không tham gia biểu quyết tại Đại hội.

### **Điều 6. Chủ tọa Đại hội**

1. Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường do HĐQT triệu tập. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội.

2. Chủ tọa đại hội có thể mời 01 thành viên trong HĐQT hoặc Ban điều hành Công ty để cùng điều hành ĐHĐCĐ.

3. Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm sau:

- a) Chủ trì, điều khiển Đại hội;
- b) Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình của Đại hội;
- c) Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d) Trả lời hoặc chỉ định thành viên Ban chủ tọa trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- đ) Làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung, dân chủ, điều hành Đại hội một cách hợp lệ, nghiêm túc và phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông, đại diện cổ đông tham dự.

4. Chủ tọa Đại hội có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, có ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến hành cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi Đại hội;
- c) Chủ tọa Đại hội có quyền hoãn họp Đại hội khi đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác theo quy định tại Khoản 8 Điều 142, Luật Doanh nghiệp và Khoản 7 Điều 19, Điều lệ công ty.



## **Điều 7. Nhiệm vụ và quyền hạn của Thư ký Đại hội**

1. Thư ký Đại hội gồm 02 thành viên do Chủ tọa đề cử để giúp việc Đại hội và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Thư ký Đại hội có nhiệm vụ:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung của Đại hội.
- b) Dự thảo kết luận và thông báo của Chủ tọa gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu. Trình bày trước Đại hội về biên bản họp và dự thảo Nghị quyết của Đại hội.
- c) Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu, ý kiến khiếu nại (nếu có) của cổ đông.

## **Điều 8. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu**

1. Ban kiểm phiếu tối đa không quá 11 (mười một) thành viên, gồm 01 (một) Trưởng ban và các thành viên kiểm phiếu do Đại hội biểu quyết thông qua theo đề nghị của Chủ tọa.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm phiếu

a) Hướng dẫn cổ đông tham dự Đại hội cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết. Thực hiện việc kiểm, đếm số Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến ngay sau khi Đại hội biểu quyết.

b) Ghi nhận kết quả biểu quyết của các cổ đông và đại diện cổ đông đối với các vấn đề được lấy ý kiến thông qua tại Đại hội.

c) Tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả biểu quyết các vấn đề của Đại hội.

d) Lập Biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội.

e) Bàn giao lại Biên bản kiểm Phiếu biểu quyết, toàn bộ Phiếu biểu quyết/Thẻ biểu quyết cho Thư ký Đại hội.

f) Thực hiện các nhiệm vụ khác được giao.

## **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm tra thông tin cổ đông**

1. Ban kiểm tra thông tin cổ đông tối đa không quá 3 (ba) thành viên, gồm Trưởng ban và các thành viên để thực hiện chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra thông tin cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh thư nhân dân hoặc Hộ chiếu, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra thông tin cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (khi cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Trường hợp người đến dự họp không đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra thông tin cổ đông có quyền từ chối quyền dự họp của người đó, từ chối cấp Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác có liên quan đến cuộc họp.

### **Chương III**

## **CHƯƠNG TRÌNH, NỘI DUNG LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI**

### **Điều 10. Tiến hành Đại hội**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đã chốt ngày 01/11/2019 do Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam xác nhận. Ban kiểm tra thông tin cổ đông thông báo số lượng tham dự, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà các cổ đông đại diện và tỷ lệ tham dự để Đại hội có thể tiến hành theo quy định.

2. Trường hợp ĐHĐCĐ không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 nói trên thì việc triệu tập và ĐHĐCĐ các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định tại Điều 18 Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 11. Chương trình, nội dung làm việc của Đại hội**

1. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội thông qua ngay trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ thời gian đối với các nội dung trong chương trình họp.

2. Trình tự tổ chức Đại hội (*Xem chương trình Đại hội gửi kèm theo*)

3. Trường hợp có thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp, các thay đổi phải được Đại hội thông qua.

### **Điều 12. Thảo luận và chất vấn tại Đại hội**

1. Căn cứ vào số lượng cổ đông tham dự và thời lượng cho phép của Đại hội, Chủ tọa Đại hội có thể lựa chọn phương pháp điều khiển cuộc họp hợp lý nhất. Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận, đưa ra ý kiến chất vấn bằng cách giơ tay đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa hoặc điền vào phiếu câu hỏi gửi cho Thư ký đại hội để chuyển tới Chủ tọa đại hội.

2. Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình của Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội có quyền đề nghị cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

3. Đại hội thống nhất tổng thời lượng phát biểu của một cổ đông tối đa không quá 5 phút. Nếu quá thời lượng này, Chủ tọa Đại hội có thể yêu cầu cổ đông lập các câu hỏi, kiến nghị thành văn bản, Chủ tọa phải ghi nhận và Hội



đồng quản trị trong phạm vi thẩm quyền của mình sẽ trả lời bằng văn bản cho cổ đông trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được kiến nghị của cổ đông.

### **Điều 13. Thẻ lệ biểu quyết tại Đại hội**

1. Nguyên tắc biểu quyết: Các nội dung trong chương trình của Đại hội đều phải được thông qua biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.

2. Hình thức biểu quyết: Cổ đông biểu quyết từng nội dung theo chương trình Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết hoặc bỏ Phiếu biểu quyết (nội dung giơ thẻ, nội dung bỏ phiếu biểu quyết được quy định cụ thể tại chương trình đại hội).

a) Khi biểu quyết một nội dung được Đại hội đưa ra, các cổ đông biểu quyết như sau:

- Nếu bằng hình thức giơ Thẻ: Cổ đông giơ Thẻ biểu quyết lên cao;
- Nếu bằng hình thức Phiếu biểu quyết: Cổ đông đánh dấu vào ô tương ứng của nội dung đó trong Phiếu biểu quyết.

b) Đối với từng nội dung cần biểu quyết, Chủ tọa sẽ hỏi ý kiến theo trình tự: tán thành; không tán thành; không có ý kiến.

3. Trường hợp phiếu không hợp lệ: (i) phiếu không do Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico phát hành (không đóng dấu của Công ty) (ii) Phiếu không có chữ ký và không ghi đầy đủ họ tên của cổ đông/ người được ủy quyền (iii) phiếu bị tẩy xóa hoặc ghi thêm những nội dung khác không do Chủ tọa đại hội yêu cầu (iv) phiếu không được đánh dấu bất kỳ một (01) ô nào trong từng một nội dung biểu quyết hoặc đánh dấu nhiều hơn một (01) ô cần lấy ý kiến.

### **4. Điều kiện thông qua**

Các quyết định của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết hoặc người đại diện theo ủy quyền hợp pháp tham dự Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 14. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết**

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban kiểm tra thông tin cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên của cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp việc cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự ĐHCĐ.



### **Điều 15. Biên bản họp Đại hội, dự thảo nghị quyết Đại hội**

1. Biên bản họp Đại hội: Tất cả các nội dung tại Đại hội phải được Thư ký ghi vào biên bản họp Đại hội. Chủ tọa và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản họp ĐHĐCĐ bất thường.

2. Biên bản họp phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội. Biên bản ĐHĐCĐ bất thường phải được công bố trên website Công ty trong thời hạn 24 giờ và gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bế mạc Đại hội.

3. Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm tra thông tin cổ đông, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu và các tài liệu ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

4. Biên bản Đại hội là cơ sở để đưa ra Nghị quyết Đại hội.

### **Điều 16. Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ bất thường**

Căn cứ biên bản họp Đại hội, báo cáo kết quả kiểm phiếu của Ban kiểm phiếu. Thư ký Đại hội sẽ tổng hợp kết quả và đưa vào dự thảo Nghị quyết. Nghị quyết của Đại hội gửi tới các cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày ĐHĐCĐ bất thường bế mạc.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Quy chế tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019 Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico bao gồm 04 chương, 17 điều. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này. Các cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo Quy chế này.

3. ĐHĐCĐ bất thường lần 2 có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này. / *Đào Minh Sơn*

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Minh Sơn**



Số: 3137 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thay thế thành viên Hội đồng quản trị Công ty**  
**nhiệm kỳ 2014-2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ thành lập Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ngày 10/6/2014 bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty;

Căn cứ Quyết định số 1228/QĐ- VIMICO ngày 22/10/2018; Thông báo số 2365/TB-VIMICO - TCLĐ ngày 22/10/2018 của TCT Khoáng sản - TKV về việc thay đổi nhân sự đại diện quản lý vốn, tham gia HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico;

Theo đó, ông Nguyễn Quốc Khánh thôi đại diện quản lý 2.700.000 cổ phần của Tổng công ty Khoáng sản - TKV, thôi tham gia Hội đồng quản trị và thôi giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico. Tổng công ty Khoáng sản - TKV cử ông Trần Minh Tuấn đại diện quản lý 2.700.000 cổ phần giới thiệu tham gia Hội đồng quản trị và ứng cử chức vụ thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhiệm kỳ 2014-2018.

Ngày 14/11/2018, HĐQT đã họp và bổ nhiệm ông Trần Minh Tuấn là thành viên của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018.

HĐQT Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2019 về việc thay đổi nhân sự thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico nhiệm kỳ 2014-2018.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua. / *Nguyễn*

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



*Đào Minh Sơn*  
**Đào Minh Sơn**



TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

Số: 3138 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

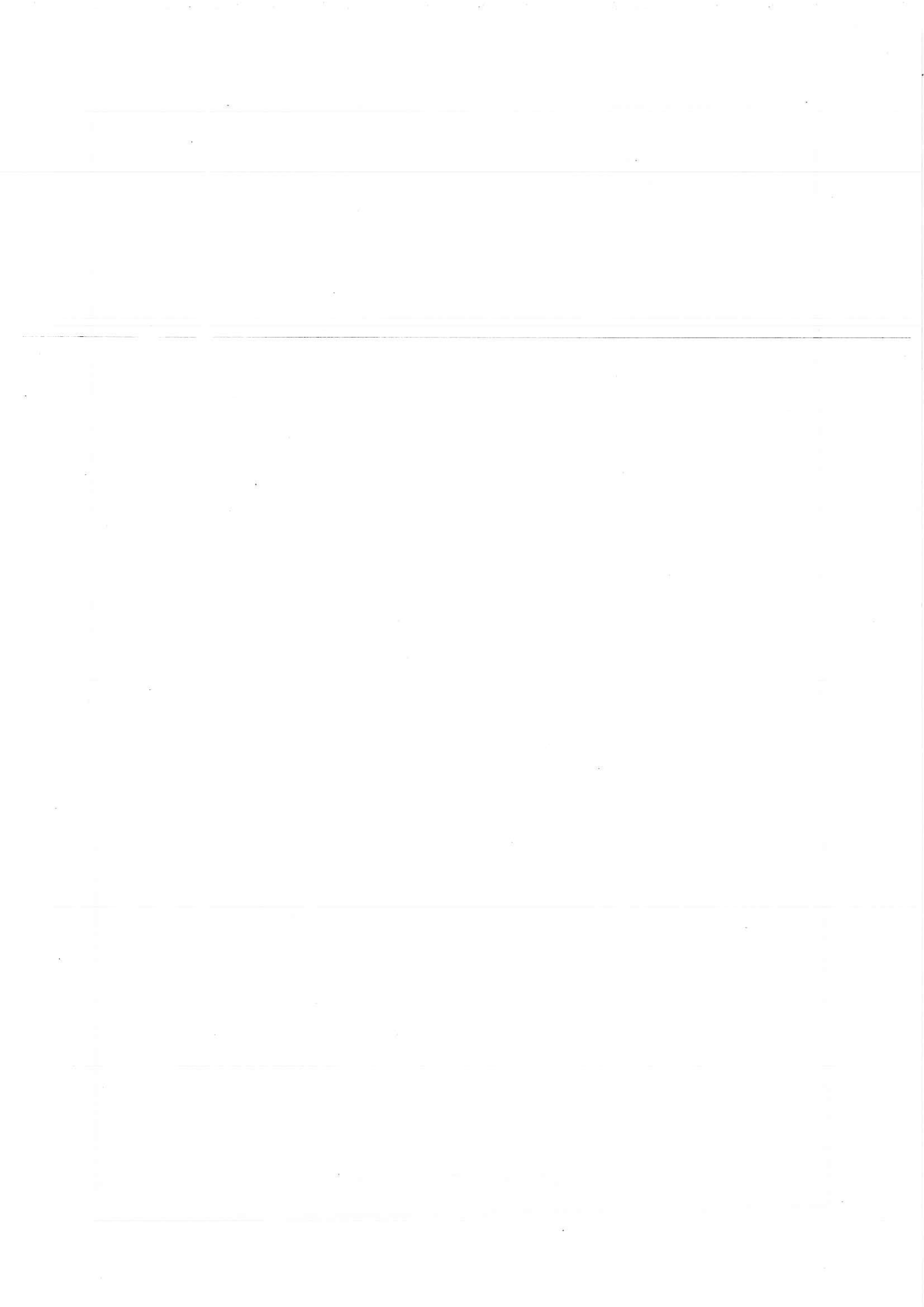
**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 05 NĂM (2014 – 2018)**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ 05 NĂM**



**GIÁM ĐỐC** *[Signature]*

**Trần Văn Long**

Thái Nguyên, Tháng 11-2019



## PHẦN THỨ NHẤT

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ 5 NĂM (2014- 2018)

#### I. Đặc điểm tình hình

**1. Thuận lợi:** Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương; Sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, của Tổng Công ty; CBCNV công ty luôn tận tụy với công việc, chuẩn bị các phương án sản xuất tốt nhất; Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng vươn lên của tập thể NLD Công ty; Bên cạnh đó giá bán các sản phẩm chính của công ty ở mức ổn định.

**2. Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm giai đoạn 5 năm (2014-2018) của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Nhà nước đẩy mạnh các chính sách tăng thu thuế tài nguyên, phí môi trường, thuế khai thác nước ngầm, nước mặt, xả thải, xử lý nước, tiền sử dụng tài liệu địa chất, tiền cấp quyền khai thác,...;

- Điều kiện khai thác ngày càng khó do xuống sâu, tài nguyên nhỏ lẻ, thăm dò phát triển tài nguyên chậm, dẫn đến một số khu vực phải dừng sản xuất (Tây Metis, Tây BuLuong 5, Lapank,...);

- Thiết bị xuống cấp, hỏng hóc nhiều (đặc biệt những năm đầu giai đoạn);

- Công tác Đầu tư, Phát triển tài nguyên, Giải phóng mặt bằng cũng gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, chính sách của nhà nước thay đổi (luật đất đai); Mỏ Làng Hích dừng sản xuất từ ngày 01/5/2018 do hết hạn giấy phép, hiện vẫn chưa hoạt động trở lại;

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

#### II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu theo nghị quyết ĐHĐCĐ 5 năm (2014-2018)

##### 1. Các chỉ tiêu giá trị chủ yếu

- Doanh thu khoáng sản đạt 3.099 tỷ đồng, bằng 107,45% kế hoạch;
- Nộp ngân sách đạt 483,936 tỷ đồng, bằng 131,04% kế hoạch;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 527,1 tỷ đồng, bằng 142,2% kế hoạch;
- Tiền lương BQ thực lĩnh 7,66 tr.đ/ng/th bằng 122,36% kế hoạch;
- Lao động BQ trong kỳ 1.339 người, bằng 91,01% kế hoạch;
- Giá trị Đầu tư xây dựng: 148,061 tỷ đồng, bằng 44,76% kế hoạch (theo số báo cáo thực hiện giá trị đầu tư hàng năm).

##### 2. Chỉ tiêu sản lượng sản xuất

- Kẽm thô đạt 48.417 tấn, bằng 101,3% kế hoạch;
- Axits sunfuaric đạt 60.087 tấn, bằng 105,3% kế hoạch;

- Tinh quặng chì sunfua đạt 11.683 tấn, bằng 114,22% kế hoạch;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.720 tấn, bằng 53,44% kế hoạch;
- Quặng oxit chì 20% đạt 4.221 tấn, bằng 78,3% kế hoạch.

(Có biểu báo cáo chi tiết kèm theo)

### III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu

#### 1. Công tác chỉ đạo sản xuất:

Trên cơ sở kế hoạch SXKD các năm được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác điều hành được công ty quan tâm đúng mức, các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản giai đoạn 5 năm (2014-2018) công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

#### 2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

- *Công tác Khai thác mỏ:* Công tác khai thác mỏ có nhiều cố gắng, sản xuất đạt kết quả cao, các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao định mức cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Triển khai áp dụng được một số thiết bị tăng năng suất, hiệu quả (như tời vận tải lớn hơn 5 tấn thay thế cho các tời nhỏ, máy nén khí 4.5 thay cho máy 2.8...). Đã cân đối công trường sản xuất phù hợp điều kiện của mỏ, tình hình của Công ty và thời tiết.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Dây chuyền thiết bị và công nghệ tuyển khoáng tại 02 xưởng tuyển Chợ Điền và Làng Hích hoạt động ổn định, các chỉ tiêu công nghệ sản xuất đạt kế hoạch đề ra, các đơn vị đã làm tốt công tác chăm sóc, bảo dưỡng thiết bị. Xưởng tuyển Chợ Điền đã chuyển đổi thành công sang công nghệ tuyển Cell, đến năm 2018 đã tăng được năng suất quặng vào tuyển 34,57% so với năm 2014 và giảm được các chỉ tiêu tiêu hao.

- *Công tác Luyện kim:* Tại 02 đơn vị sản xuất là Nhà máy kẽm điện phân và XN luyện kim màu II hoạt động khá ổn định. Đã nghiên cứu và triển khai nhiều phương án, giải pháp ổn định sản xuất, tăng năng suất lao động, tiết giảm chi phí như: Phương án làm sạch dung dịch 3 giai đoạn; phương án kiểm soát MnO<sub>2</sub>; phương án nâng tấm cực từ 39 lên 40 tấm/bể (tăng năng suất), phương án thay đổi than phối liệu lò quay (tiết giảm chi phí) ... cùng với sự chủ động, bám sát trong công tác quản lý và điều hành sản xuất, sản lượng kẽm thỏi đã tăng dần qua các năm và đạt mức kỷ lục là 11.200 tấn/năm (năm 2018).

- *Công tác Cơ điện:* Công tác quản lý kỹ thuật cơ điện đã xây dựng được quy trình bảo dưỡng, thời gian thiết bị vào cấp sửa chữa, lý lịch quản lý thiết bị. Công tác gia công chế tạo, phục hồi đạt hiệu quả (như trụ gạch lò nâng nhiệt, mũ gió, tấm cực, thanh cái, ...). Việc sửa chữa bảo dưỡng định kỳ thiết bị, máy móc đã được quan tâm đáng kể. Công tác SCL đã quản lý được định ngạch vào cấp đúng quy định, lập kế hoạch SCL có kiểm tra giám sát, lập sổ lý lịch theo dõi thiết bị, kiểm soát chất lượng vật tư SCL đáp ứng yêu cầu đề ra. Trong điều kiện



máy móc thiết bị của Công ty lâu năm đã xuống cấp, công tác cơ điện có cố gắng, duy trì sản xuất ổn định tại các nhà máy, hoàn thành việc cải tạo xưởng tuyn, một số dây chuyền còn vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, PX màu II, Xưởng tuyn Chợ Điền,...;

**3. Công tác An toàn lao động - Môi trường:** Công ty đã xác định trọng tâm là công tác ATMT và triển khai nhiều biện pháp cụ thể (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, ...). Kết quả giai đoạn 5 năm (2014-2018) Công ty sản xuất đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II.

#### **4. Công tác Đầu tư, phát triển tài nguyên**

**4.1. Công tác đầu tư:** Thực hiện kế hoạch ĐTXD 5 năm toàn Công ty đạt 148,061 tỷ đồng/330,79 tỷ đồng, bằng 44,76% kế hoạch.

Công ty đã thực hiện các công trình đầu tư duy trì sản xuất và các công trình bảo vệ môi trường đem lại hiệu quả tốt, giúp duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, cải thiện điều kiện môi trường tích cực, nâng tầm uy tín của Công ty.

Tuy nhiên trong quá trình triển khai thực hiện một số dự án đầu tư mới vẫn còn gặp phải khó khăn nên thời gian triển khai thực hiện dự án còn bị kéo dài:

- Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên chưa có sự đồng thuận giữa các cổ đông lớn nên chưa thể triển khai thực hiện hoàn thành để giải quyết vấn đề môi trường bã thải và nâng cao công suất Nhà máy, tăng doanh thu và lợi nhuận cho Công ty.

- Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiểu khu phía nam, khu tây Núi Pháo: Được phê duyệt dự án từ năm 2013 nhưng đến đầu năm 2018 mới được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt tiền cấp quyền khai thác và được cấp giấy phép khai thác mỏ. Năm 2018 Công ty đã tập trung triển khai công tác bồi thường đến bù giải phóng mặt bằng và hoàn thiện công tác lập hồ sơ thiết kế thi công, cuối Quý 1/2019 mới có thể bắt đầu khởi công đầu tư xây dựng cơ bản.

#### **4.2. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên:**

- Trong 05 năm Công ty đã hoàn thành công tác xin được giấy phép khai thác cho 01 mỏ mới (Mỏ Núi Pháo – tháng 3/2018), đầu tư đi vào sản xuất 01 mỏ mới (Mỏ Cúc Đường) và tiếp tục triển khai công tác xin cấp phép mỏ Lang Hích và Chợ Điền.

- Triển khai thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng tài nguyên trong ranh giới cấp phép, tổng số mét khoan thực hiện là đạt 5.872 mk cả lộ thiên và hầm lò, trên cơ sở đó Công ty đã thực hiện khoang nôi, nâng cấp, bổ sung trữ lượng khai thác sản xuất.

#### **5. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư**

- **Công tác Tài chính kế toán:** Tình hình tài chính của Công ty trong 05 năm cơ bản ổn định, dòng tiền thuận từ hoạt động SXKD có sự tích lũy đáng kể, chi phí tài chính được tiết giảm, các khoản vay dài hạn được tất toán trước thời hạn, các hệ số tài chính của Công ty trong các năm ở mức tốt.

- **Công tác vật tư:** Công ty đã xây dựng quy chế, quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty, tỷ lệ vật tư tồn kho ở mức >6 % thấp hơn quy định của Công ty.

**6. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương:** Lao động sử dụng bình quân trong kỳ là 1.339 người/năm. Thực hiện lộ trình tái cơ cấu lao động giai đoạn 2014-2018, lao động quản lý đã giảm từ 14,6% xuống còn 13,4%; lao động công nghệ tăng 58,6% lên 64%; năng suất lao động theo sản lượng tiêu thụ quy đổi của Công ty tăng trung bình xấp xỉ 10%/năm; tiền lương bình quân tăng 8%/năm. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV được Công ty hết sức quan tâm, chú trọng cả về tinh thần và vật chất.

### **7. Công tác quản trị**

Công tác quản trị chi phí được coi là công tác trọng tâm trong giai đoạn 5 năm đầu cổ phần. Về cơ bản đã đi vào nề nếp và phát huy được hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ theo quy định cùng với sự quyết tâm, nỗ lực phấn đấu của các đơn vị, giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty đã đảm bảo đúng kế hoạch, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả. Lợi nhuận 05 năm đạt 527,1 tỷ đồng.

## **IV. Đánh giá chung**

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... trong 05 năm (2014-2018) Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

**PHẦN THỨ HAI**  
**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD 05 NĂM**  
**(2019-2023)**

**I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu 05 năm**

**1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 5 NĂM (2014-2018)	KẾ HOẠCH 2019-2023					CỘNG KH 5 NĂM	So sánh (%)
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		
I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	663.719	182.837	230.427	230.898	246.614	246.616	1.137.393	171,4
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.099.310	963.589	1.122.000	1.143.000	1.311.000	1.311.000	5.850.589	188,8
III	Lợi nhuận trước thuế		527.059	189.300	180.895	207.239	216.047	216.047	1.009.529	191,5
IV	Nộp ngân sách		483.936	183.361	160.000	160.000	160.000	160.000	823.361	170,1
V	Thành phẩm									
1	Kẽm thời 99,95% Zn	tấn	48.417	11.600	15.000	15.000	15.000	15.000	71.600	147,9
2	Axit H2SO4	tấn	60.087	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000	80.002	133,1
3	Tinh quặng chì 50%	tấn	11.683	3.654	3.500	3.688	-	-	10.842	92,8
4	Tinh quặng thiếc	tấn	-	220	400	400	400	400	1.820	
5	T.Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	2.720	4.900	4.000	4.000	4.000	4.000	20.900	768,4
6	T.Quặng đồng 20% Cu	tấn	-	252	679	679	679	679	2.968	
7	Quặng oxít chì 20%	tấn	4.221						-	-
8	Chì thời 99,75%	tấn					5.000	5.000	10.000	
VI	KH đầu tư XDCB	Trữ	148.062	67.786	296.046	123.000	36.500	28.000	551.332	372,4
VII	Lao động, tiền lương, thu nhập									
1	Lao động bình quân	Người 1000đ/ng	1.339	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	99,7
2	Tiền lương bình quân	/th	7.661	8.961	9.409	9.879	10.373	10.892	9.903	129,3

**II. Các giải pháp điều hành kế hoạch 05 năm (2019 – 2023)**

**1. Công tác chỉ đạo, điều hành:** Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

**2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản**

- Công tác khai thác mỏ: Tăng cường công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, thực hiện xúc đầy đủ sạch và quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý.

- Công tác tuyển khoáng: Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các hệ thống công nghệ tuyển và quản lý giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật như thực thu, chất lượng sản phẩm tinh quặng ... Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, đầu ra tránh lãng phí thất thoát tài nguyên.

- Công tác luyện kim: Tăng cường công tác quản lý, giám sát các chỉ tiêu công nghệ, nâng cao thực thu công nghệ, giảm tiêu hao, nghiên cứu các giải

pháp công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật... để tiết kiệm các chi tiêu nguyên, nhiên vật liệu hạ giá thành sản xuất.

- Công tác cơ điện: Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

### **3. Công tác An toàn – Môi trường**

- Công tác an toàn lao động: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phấn đấu không có tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phấn đấu không có sự cố môi trường loại I, II.

### **4. Công tác đầu tư và phát triển tài nguyên**

*Công tác đầu tư:*

- Tiếp tục thực hiện các công trình đầu tư duy trì hoạt động sản xuất và các công trình bảo vệ môi trường.

- Tập trung triển khai thực hiện hoàn thành dự án đầu tư còn dở dang là Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kềm điện phân Thái Nguyên nhằm giải quyết về vấn đề môi trường, nâng công suất Nhà máy, đem lại hiệu quả, phát triển bền vững cho Công ty.

- Năm 2019, tập trung triển khai thực hiện Dự án ĐTXD công trình Khai thác mỏ thiếc gốc tiêu khu phía nam, khu tây Núi Pháo, phấn đấu đưa vào hoạt động trong năm.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư và thực hiện đầu tư Dự án Luyện chì kim loại 5000 tấn/năm.

*Công tác phát triển tài nguyên:* Tập trung cao độ trong công tác tìm kiếm và phát triển tài nguyên. Đẩy mạnh công tác khoan thăm dò, đánh giá lại tài nguyên các mỏ. Đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền và mỏ Làng Hích.

### **5. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí**

- Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- Đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý

chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn tiết giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%.

- Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng. Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh.

#### **6. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực**

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức và định biên lao động tiên tiến. Phần đầu tỷ lệ lao động quản lý toàn Công ty < 12%. Kiên quyết không để tình trạng người lao động làm việc kém hiệu quả, năng suất lao động thấp.

- Chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kẽm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

### **PHẦN THỨ BA**

#### **KẾT LUẬN**

Thực hiện kế hoạch SXKD 05 năm (2014-2018), Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể.

Kế hoạch 05 năm (2019-2023), tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.





**THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD 2014 - 2018**  
Đơn vị: Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KẾ HOẠCH	THỰC HIỆN 2014-2018					THỰC HIỆN	So sánh (%) TH 5 năm/KH
			5-năm	Năm 2014 (6 tháng CN)	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	5 NĂM (2014-2018)	
I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	660.857	68.185	144.050	148.038	151.128	152.319	663.719	100,43
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	2.884.498	319.958	508.517	625.743	802.391	856.304	3.099.310	107,45
III	Lợi nhuận trước thuế		370.564	4.477	29.395	99.917	206.788	186.482	527.059	142,23
IV	Nộp ngân sách		369.305	33.147	74.062	90.290	130.263	157.654	485.416	131,44
V	Thành phẩm									
1	Kẽm thỏi 99,95% Zn	tấn	47.800	5.115	10.540	10.727	10.835	11.200	48.417	101,29
2	Áxit H2SO4	tấn	57.080	5.672	13.554	13.970	14.743	12.148	60.087	105,27
3	Tinh quặng chì 50%	tấn	11.788	882	1.944	2.416	3.580	2.861	11.683	99,10
4	Tinh quặng thiếc	tấn	75						-	-
5	T.Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	5.090				517	2.203	2.720	53,44
6	T.Quặng đồng 20% Cu	tấn	89						-	-
7	Quặng oxít chì 20%	tấn	5.390	713	1.718	1.790			4.221	78,31
8	Chì thỏi 99,75%	tấn								
VI	KH đầu tư XDCB	Trđ	330.791	29.815	24.390	21.271	15.400	57.185	148.061	44,76
VII	Lao động, tiền lương, thu nhập									
1	Lao động bình quân	Người 1000đ/ng	1.471	1.440	1.391	1.320	1.282	1.262	1.339	91,01
2	Tiền lương bình quân	/th	6.262	6.711	6.386	7.803	8.456	8.950	7.661	122,35







**KẾ HOẠCH SXKD 2019 - 2023**  
Đơn vị: Công ty CP Kim loại màu Thái Nguyên

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	THỰC HIỆN 5 NĂM (2014-2018)	KẾ HOẠCH 2019-2023					CỘNG KH 5 NĂM	So sánh (%)
				Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023		
I	Giá trị tổng sản lượng	Tr.đ	663.719	182.837	230.427	230.898	246.614	246.616	1.137.393	171,4
II	Tổng doanh thu	Tr.đ	3.099.310	963.589	1.122.000	1.143.000	1.311.000	1.311.000	5.850.589	188,8
III	Lợi nhuận trước thuế		527.059	189.300	180.895	207.239	216.047	216.047	1.009.529	191,5
IV	Nộp ngân sách		483.936	183.361	160.000	160.000	160.000	160.000	823.361	170,1
V	<b>Thành phẩm</b>									
1	Kẽm thời 99,95% Zn	tấn	48.417	11.600	15.000	15.000	15.000	15.000	71.600	147,9
2	Axit H2SO4	tấn	60.087	16.000	16.000	16.000	16.000	16.000	80.002	133,1
3	Tinh quặng chì 50%	tấn	11.683	3.654	3.500	3.688	-	-	10.842	92,8
4	Tinh quặng thiếc	tấn	-	220	400	400	400	400	1.820	
5	T.Quặng chì ô xít 20%Pb	tấn	2.720	4.900	4.000	4.000	4.000	4.000	20.900	768,4
6	T.Quặng đồng 20% Cu	tấn	-	252	679	679	679	679	2.968	
7	Quặng oxít chì 20%	tấn	4.221						-	-
8	Chì thời 99,75%	tấn					5.000	5.000	10.000	
VI	<b>KH đầu tư XD CB</b>	Trđ	148.062	67.786	296.046	123.000	36.500	28.000	551.332	372,4
VII	<b>Lao động, tiền lương, thu nhập</b>									
1	Lao động bình quân	Người	1.339	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	1.335	99,7
2	Tiền lương bình quân	1000đ/ng /th	7.661	8.961	9.409	9.879	10.373	10.892	9.903	129,3



**BÁO CÁO**  
**VỀ ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG QUẢN LÝ KINH DOANH CỦA CÔNG TY**  
**NHIỆM KỲ 2014-2018, KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2019**

Kính trình: ĐHCĐ bất thường lần 2 năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico trình bày báo cáo của HĐQT về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2018, kế hoạch hoạt động năm 2019 như sau:

**I. Hoạt động của Công ty năm 2018**

**1. Đặc điểm tình hình**

**a) Thuận lợi**

Công ty tiếp tục phát huy tính chủ động linh hoạt trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh, luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của các cơ quan ban ngành địa phương, Nhà nước, sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, sự đồng hành chia sẻ của các quý vị cổ đông, đồng tâm đồng sức của toàn thể CBCNV, Ban điều hành Công ty trong việc quyết tâm thực hiện hoàn thành Nghị quyết số 15/NQ-ĐHCĐ của ĐHCĐ thường niên 2018 đã đề ra.

**b) Khó khăn**

- Thời tiết mưa nhiều kéo dài ảnh hưởng đến điều kiện sản xuất của các đơn vị khai thác mỏ; Giá kẽm kim loại trên thế giới giảm mạnh so với năm 2017 ảnh hưởng đến kết quả sản xuất của Công ty trong năm 2018.

- Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích phải dừng sản xuất do Giấy phép khai thác đã hết hạn, bên cạnh đó thủ tục cấp phép phức tạp, khó khăn vì vậy đến nay tại XNKC Làng Hích vẫn phải dừng sản xuất;

- Điều kiện khai thác khó khăn, tài nguyên khoáng sản biến động cả về hàm lượng và trữ lượng.

**2. Kết quả SXKD đạt được**

**\* Các chỉ tiêu chủ yếu**

- Doanh thu khoáng sản đạt 856.304 tr.đồng, bằng 93,5% kế hoạch năm và bằng 106,7% so với thực hiện năm 2017;

- Nộp ngân sách đạt 157.654 tỷ đồng, bằng 104,8% kế hoạch năm, bằng

121,03% so với thực hiện năm 2017;

- Lợi nhuận trước thuế đạt 186,482 tỷ đồng, bằng 88,3% kế hoạch năm, bằng 90,2% so với thực hiện năm 2017;

- Tiền lương BQ thực lĩnh 8,95 tr.đ/ng/th bằng 106,85% kế hoạch năm;

- Lao động BQ trong kỳ 1.262 người, bằng 94,04% kế hoạch năm;

- Tổng quỹ tiền lương: 135.545 triệu đồng, bằng 100,4% kế hoạch năm;

- Giá trị Đầu tư xây dựng: 57.185 triệu đồng, bằng 89,15% kế hoạch năm, bằng 371,3% so với thực hiện năm 2017.

- Sửa chữa lớn: 34.195 triệu đồng, bằng 89,6% kế hoạch năm, bằng 97,5% so với thực hiện năm 2017

*\* Các chỉ tiêu sản lượng chính*

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.200 tấn, bằng 100% kế hoạch năm, bằng 103,4% so với thực hiện năm 2017;

- Axits sunfuaric 96% đạt 16.140 tấn, bằng 109,43% kế hoạch năm, bằng 109,5% so với thực hiện năm 2017;

- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 2.883 tấn, bằng 81,66% kế hoạch năm, bằng 80,5% so với thực hiện năm 2017;

- Tinh quặng chì ôxít 20% đạt 2.220 tấn, bằng 43,61% kế hoạch năm, bằng 429,4% so với thực hiện năm 2017.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện SXKD**

Hội đồng quản trị đánh giá năm 2018, Công ty thực hiện tương đối tốt nhiệm vụ SXKD, kinh doanh có lãi, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với nhà nước và địa phương, thu nhập của người lao động ổn định tăng so với năm 2017. Công tác điều hành sản xuất vẫn duy trì sự nhạy bén, linh hoạt phù hợp với nền kinh tế thị trường. Tiến độ giải quyết công việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, một số chỉ tiêu sản lượng chính của Công ty đã hoàn thành kế hoạch (kẽm thỏi, axit sunfuaric). Tuy nhiên bên cạnh đó chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do giá kim loại màu trên thế giới giảm so với năm 2017 nên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động SXKD trong năm 2018

Có được những kết quả nêu trên, HĐQT đánh giá Giám đốc Công ty đã cùng với Ban điều hành chỉ đạo quyết liệt trong giải quyết công việc, đồng tâm đồng sức và có tinh thần trách nhiệm cao hoàn thành cơ bản những chỉ tiêu chính mà Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2018 đề ra. Bên cạnh đó Công ty đã làm tốt công tác quản lý kỹ thuật cơ bản, công tác quản trị chi phí tiếp tục được củng cố và phát huy hiệu quả, năng suất lao động tăng. Công tác phát triển nguồn nhân lực vẫn tiếp tục được quan tâm đầu tư chú trọng để tạo nguồn cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản đã ổn định, tại Công ty BMC đưa công nghệ tuyển cell vào sản xuất đã tăng tỷ lệ thực thu sản phẩm và các chỉ tiêu tiêu hao đều giảm so với kế hoạch đề ra. Tập thể CBCNV toàn Công ty đã đoàn kết, nỗ lực phấn đấu, môi trường làm việc và

đời sống CBCNV được cải thiện, công ty sản xuất đảm bảo ATLĐ, môi trường tạo động lực để người lao động yên tâm công tác lâu dài tại Công ty.

Tuy nhiên bên cạnh những thành tích đã đạt được thì Công ty còn tồn tại một số hạn chế sau:

- Đối với đơn vị khai thác mỏ: Do xí nghiệp kẽm chì Làng Hích dùng sản xuất dẫn đến sản phẩm quặng ô xít chì không đạt kế hoạch.

- Các công trình dự án đầu tư cơ bản triển khai chậm và chưa hoàn thành kế hoạch được giao như: Công tác đền bù GPMB mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do đòi hỏi của người dân và xây dựng các công trình đền bù, Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên chưa tạo được sự đồng thuận giữa các cổ đông.

- Máy móc thiết bị càng ngày càng xuống cấp, hỏng hóc nhiều ảnh hưởng đến sản xuất. Công tác quản lý MMTB tại các đơn vị sản xuất chưa được quan tâm, theo dõi bảo dưỡng định kỳ.

## **II. Hoạt động, thù lao và chi phí của HĐQT năm 2018**

### **1. Hoạt động của HĐQT**

Hội đồng quản trị có 5 thành viên. Trong năm, cũng có sự biến động về nhân sự, ông Nguyễn Quốc Khánh – TV HĐQT Công ty đã nghỉ chế độ hưu trí theo quy định từ tháng 11/2018. Căn cứ Điều lệ Công ty, HĐQT đã bổ nhiệm ông Trần Minh Tuấn là thành viên của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018. Hoạt động của Hội đồng quản trị tiếp tục được thực hiện theo Quyết định số 1646/QĐ-HĐQT ngày 21/7/2014 về việc phân công nhiệm vụ cho các thành viên phụ trách cụ thể theo từng lĩnh vực để thẩm tra các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT trước khi ra nghị quyết, quyết định. Đồng thời giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Công ty triển khai các Nghị quyết, Quyết định.

Với vai trò là cơ quan quản lý cao nhất, đại diện quyền lợi cho cổ đông của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico, trong năm qua Hội đồng quản trị đã thực hiện vai trò nhiệm vụ của mình một cách nghiêm ngặt, cẩn trọng theo chuẩn mực quản trị của Công ty cổ phần. Hội đồng quản trị đã tổ chức chỉ đạo Ban điều hành thông qua các hình thức:

- Tham dự và có ý kiến chỉ đạo trong cuộc họp với Ban điều hành Công ty về việc triển khai các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị hoặc định hướng kế hoạch, dự án trước khi trình Hội đồng quản trị đảm bảo thời gian, tiến độ và hiệu quả chất lượng. Kiểm tra, giám sát để nắm bắt tình hình điều hành SXKD và các hoạt động khác của Công ty, đồng thời thông qua các báo cáo bằng văn bản hàng tháng của Giám đốc/Ban điều hành gửi Chủ tịch hội đồng quản trị và báo cáo trước các cuộc họp của Hội đồng quản trị tổ chức thường kỳ.

- Trong năm, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 11 phiên (trong đó 05 phiên họp thảo luận trực tiếp và 06 phiên họp bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản). Ban hành 35 Nghị quyết liên quan đến hoạt động SXKD.

- Chỉ đạo Giám đốc Công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, 01 ĐHĐCĐ bất thường lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản liên quan đến thẩm quyền quyết định của Đại Hội. Về trình tự, thủ tục tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành Công ty đã triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của HĐQT. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành sản xuất, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty. Thường xuyên tham vấn các ý kiến của HĐQT và giữ mối liên lạc giữa các thành viên HĐQT và Ban giám đốc để kịp thời điều phối hoạt động SXKD phù hợp với thực tế.

- Giám đốc Công ty cùng với Ban điều hành là những cán bộ có trình độ, năng lực lãnh đạo và phẩm chất chính trị được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong công tác quản lý điều hành đồng thời trực tiếp chỉ đạo và góp ý với các thành viên Ban điều hành trong các vấn đề phát sinh quan trọng trong quá trình điều hành SXKD. Trong năm 2018, HĐQT đã bổ nhiệm 01 đồng chí giữ chức vụ Phó Giám đốc Công ty để kiện toàn ban điều hành Công ty trong việc chỉ đạo điều hành sản xuất. Ban điều hành Công ty cũng thường xuyên tham gia các lớp tập huấn về quản trị để cập nhật thêm những kiến thức, những chính sách thay đổi của NN để vận dụng điều hành quản lý Công ty phù hợp theo quy định của pháp luật.

## 2. Lương, thù lao và các chế độ khác của thành viên HĐQT

Chế độ thù lao của Hội đồng quản trị, BKS được thực hiện theo Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018, Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000
3	Trưởng BKS	32,0	4	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	<b>Cộng</b>		10				<b>748.800.000</b>

(Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Chính sách thưởng đối với các chức danh HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty năm 2017 được thực hiện theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ với số tiền 570,973 triệu đồng.

#### IV. Tổng kết các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT 2018, nhiệm kỳ 2014-2018

##### 1. Các cuộc họp của HĐQT nhiệm kỳ 2014-2018

Năm	Số cuộc họp		Tỷ lệ các TV HĐQT tham gia	Số Nghị quyết, Quyết định ban hành
	Thảo luận trực tiếp	Lấy ý kiến bằng văn bản		
Năm 2014	04	02	100%	7
Năm 2015	03	07	100%	19
Năm 2016	04	06	100%	11
Năm 2017	04	09	100%	29
Năm 2018	05	06	100%	35
<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>30</b>		<b>101</b>

Tại các cuộc họp của Hội đồng quản trị, các thành viên đều tham gia và trao đổi thẳng thắn cùng nhau bàn bạc để đưa ra các Nghị quyết, quyết định phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động SXKD của Công ty, đúng với quy định của Pháp luật. Bên cạnh đó HĐQT còn mời Ban kiểm soát và một số cán bộ quản lý tham gia cuộc họp để HĐQT có những quyết định phù hợp với tình hình sản xuất.

##### 2. Tổ chức bộ máy, quản lý

Trong nhiệm kỳ qua, Công ty đã mở rộng thêm 02 công trường sản xuất tại Khuổi Khem, Công ty BMC và thành lập phân xưởng khai thác Cúc Đường tại Xí nghiệp kẽm chì Làng Hích nhưng không phải tuyển thêm lao động. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Công ty đang ngày càng được hoàn thiện, tinh giảm, gọn nhẹ để đáp ứng nhu cầu quản lý và phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động Công ty cổ phần. Công ty đang quyết tâm và thực hiện các biện pháp điều hành để đưa lao động quản lý toàn Công ty đến năm 2020 về tỷ lệ 12% theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2018 đã ban hành.

##### 3. Hệ thống văn bản quản lý điều hành

- Sau khi chuyển đổi mô hình hoạt động sang Công ty cổ phần, Công ty đã ban hành và sửa đổi bổ sung Điều lệ Công ty 03 lần để phù hợp với các quy định của Pháp luật. Tính đến nay Công ty đã ban hành 116 quy định, quy chế quản lý, Điều lệ tổ chức và hoạt động, đây là hành lang pháp lý cho toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Những văn bản quản lý của Công ty đã tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành. Năm 2018, Công ty đã xây dựng Quy chế quản trị nội bộ tuy nhiên tại ĐHĐCĐ năm 2018 đã không được thông qua, tại Đại hội lần này Công ty tiếp tục xin ý kiến Quý vị cổ đông để ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

#### **4. Công tác đầu tư**

HDQT đã thông qua một số dự án đầu tư trọng điểm cụ thể: dự án khai tuyến mở cục đường giai đoạn I đã được quyết toán với giá trị đầu tư 40,196 tỷ đồng, hiện đang tiếp tục triển khai giai đoạn 2; đầu tư hệ thống quan trắc tự động, liên tục khí thải và nước thải tại NM Kẽm điện phân TN để cải thiện môi trường làm việc, cảnh quan cho người lao động. Dự án Tây Nam Núi Pháo đã thực hiện xong công tác đền bù GPMB giai đoạn 1 với giá trị > 30 tỷ đồng, Công ty đang tiếp tục bám sát các cơ quan quản lý NN để trong quý I năm 2019 sẽ chính thức khởi công dự án, đưa dự án chính thức đi vào hoạt động.

#### **5. Công tác cán bộ**

Nhiệm kỳ 2014 -2018, Hội đồng quản trị ban hành quyết định bổ nhiệm, và thông qua để Giám đốc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 22 cán bộ; bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ đối với 7 cán bộ; Miễn nhiệm 01 cán bộ theo đúng thẩm quyền. Trình tự thủ tục được thực hiện theo đúng Điều lệ Công ty.

#### **6. Công tác khác**

Chỉ đạo và triển khai có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng quản trị về: Công tác cán bộ, kế hoạch sản xuất, quản trị chi phí, kinh doanh, đầu tư xây dựng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí ...Ngoài các phiên họp các thành viên hội đồng quản trị còn thường xuyên có các cuộc trao đổi với nhau, với Giám đốc công ty để triển khai các nghị quyết, quyết định đã ban hành.

#### **V. Kết quả giám sát với Ban điều hành và bộ máy quản lý Công ty**

1. Các thành viên trong Ban Giám đốc đều có trình độ, năng lực và phẩm chất được đào tạo đầy đủ về chuyên môn, am hiểu về lĩnh vực được giao phụ trách và đã có nhiều kinh nghiệm trong quản lý và điều hành.

2. Giám đốc Công ty đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể cho các Phó Giám đốc Công ty và định kỳ hàng tuần tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc tuần và triển khai kế hoạch công việc tuần kế tiếp.

3. Ban Giám đốc đã điều hành triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của ĐHĐCĐ và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, tuân thủ đúng Điều lệ Công ty, quy định của Pháp luật. Nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động SXKD, đồng thời ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát mọi hoạt động SXKD của Công ty.

4. Các cán bộ quản lý trong công ty có trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Có kinh nghiệm trong công tác. Đã chủ động, kịp thời tham mưu đề xuất ý kiến với Ban Giám đốc điều hành để đưa ra những quyết định phù hợp với điều kiện thực tế.

Công ty đã hoàn thành những chỉ tiêu chính đã đề ra, hoạt động có hiệu quả và có lợi nhuận. Vốn của Chủ sở hữu tại Công ty đã được bảo toàn không bị



giảm, sản xuất có lợi nhuận. CBCNV trong Công ty có đủ việc làm, thu nhập của người lao động được cải thiện.

## II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2019

### 1. Công tác lập kế hoạch

HĐQT đã phê duyệt KH SXKD năm 2019 với các chỉ tiêu chính sau:

#### \* Các chỉ tiêu chính

- Tổng doanh thu: 963,589 tỷ đồng, bằng 112,5% so với TH năm 2018;
- Nộp ngân sách: 183,361 tỷ đồng, bằng 117,4% so với TH năm 2018;
- Lợi nhuận trước thuế: 189,3 tỷ đồng, bằng 101,5% so với TH năm 2018;
- Tổng quỹ lương: 143,555 tỷ đồng, bằng 105,9% so với TH năm 2018;
- Lao động trong kỳ 1.335 người, bằng 105,8% so với TH năm 2018;
- Tiền lương BQ: 8,96 tr.đ/ng/tháng, bằng 100,1% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị SCL: 28,305 tỷ đồng, bằng 82,8% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị ĐTXD: 67,786 tỷ đồng (không bao gồm hệ thống xử lý khí lò quay, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm)

#### \* Các chỉ tiêu sản lượng chính

- Kẽm thô: 11.600 tấn;
- A xít sunfuaric: 16.000 tấn;
- Tinh quặng chì ~20% Pb: 4.900 tấn;
- Tinh quặng chì sunfua 50% 3.654 tấn;
- Tinh quặng thiếc: 220 tấn;
- Tinh quặng đồng: 252 tấn;
- Tinh quặng kẽm 15.668 tấn.

### 2. Công tác điều hành sản xuất

Năm 2019 được dự báo nền kinh tế thế giới vẫn còn tiềm ẩn và không ổn định, đặc biệt là cuộc chiến tranh Mỹ - Trung. Giá kim loại màu lên xuống bất thường, trong nước nền kinh tế vẫn đang trong giai đoạn phục hồi nhưng vẫn còn nhiều khó khăn. Về phía Công ty, tình hình SXKD Công ty cũng gặp nhiều trở ngại do chi phí sản xuất ngày càng tăng cao, điều kiện khai thác khó khăn hơn, máy móc thiết bị xuống cấp, giá cả nguyên nhiên vật liệu tăng ... Trước những thách thức đó Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành và tập thể CBCNV phải tiếp tục nỗ lực phấn đấu nhiều hơn nữa để hoàn thành kế hoạch được giao, với các định hướng như sau:

- Tập trung cho công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc của Công ty trong việc thực hiện kế hoạch sản



xuất kinh doanh năm 2019 đạt kết quả cao nhất, đảm bảo an toàn lao động, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tiếp tục mở rộng phạm vi thăm dò, nâng cấp phát triển tài nguyên

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư của Công ty, dự án Núi Pháo, giai đoạn 2 dự án Cúc Đường, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM Kẽm điện phân Thái Nguyên và các dự án duy trì sản xuất phục vụ hoạt động SXKD...

- Tiếp tục chỉ đạo Ban Giám đốc công ty khẩn trương hoàn thiện và nâng cao các mặt quản lý gồm công tác sắp xếp đổi mới cơ cấu lao động thực hiện NQ số 53/NQ-ĐHĐCĐ về việc thông qua đề án tái cấu trúc Công ty giai đoạn 2018-2020; Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản; Công tác Đầu tư xây dựng; Công tác chăm lo xây dựng đội ngũ, phát triển nguồn nhân lực; Công tác áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, cơ giới hóa mỏ hầm lò, phát huy các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và nâng cao văn hóa doanh nghiệp tại Công ty.

- Lập kế hoạch đào tạo cán bộ nguồn kế cận cho các ngành nghề sản xuất chính của công ty (khai thác, luyện kim) và bổ sung lực lượng lao động kỹ thuật, CNKT để phục vụ cho các dự án trọng điểm của Công ty trong thời gian tới. Xây dựng chế độ lương thưởng gắn với hiệu quả công việc.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nâng cao hơn trách nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình. Phát huy các mặt đã làm được và kịp thời khắc phục các mặt yếu kém chưa làm được. Tiếp tục xây dựng hệ thống văn bản quản lý phù hợp với quy định của Pháp luật và tình hình thực tế của Công ty. Chỉ đạo rà soát, sửa đổi và ban hành các quy chế, quy định theo thẩm quyền để ban hành thực hiện thống nhất trong toàn Công ty. Thực hiện quy định công bố thông tin đối với công ty đại chúng theo quy định của thị trường chứng khoán và pháp luật.

Trên đây là báo cáo của HĐQT Công ty cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về đánh giá thực trạng quản lý kinh doanh của Công ty năm 2018, nhiệm kỳ 2014-2018 và kế hoạch năm 2019, rất mong các Cổ đông và Quý vị đại biểu tham gia đóng góp ý kiến, giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị ngày càng tốt hơn.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP; Thư ký Công ty.



**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Minh Sơn**

Số 3.141 /TTr - HĐQT

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

## TỜ TRÌNH

Về việc xin phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ dự án đầu tư  
Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên-Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ-TMC ngày 20/4/2018 của HĐQT Công ty;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 59/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 176/QĐ-TTg ngày 01/08/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng kẽm chì giai đoạn 2006-2015, có xét đến năm 2020 và Quyết định số 1997/QĐ-TTg ngày 13/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt qui hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng quặng chì kẽm đến năm 2020, có xét đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3421/QĐ-HĐQT ngày 29/12/2017 của HĐQT Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico về việc ban hành Qui chế quản lý đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2281/QĐ-UBND ngày 05/10/2010 về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin (nay là Tổng Công ty Khoáng sản – TKV) về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên điều chỉnh;

Căn cứ Biên bản phiên họp HĐQT ngày 30/8/2019;

Căn cứ các văn bản pháp lý khác có liên quan;



Căn cứ nhu cầu cấp thiết về vấn đề môi trường, nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên và sự phát triển bền vững của Công ty;

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico kính trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét thẩm định, phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ đầu tư Dự án Cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên với các nội dung chính như sau:

**1. Tên dự án:** Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên (điều chỉnh, phân kỳ dự án).

**2. Tên chủ đầu tư:** Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico.

**3. Mục tiêu đầu tư xây dựng:**

- Đầu tư đảm bảo các tiêu chuẩn môi trường theo qui định của pháp luật hiện hành và cải thiện điều kiện sản xuất cho người lao động, hạn chế bệnh nghề nghiệp, đảm bảo thực hiện các cam kết trong ĐTM của Nhà máy, tuân thủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý bảo vệ môi trường. Trong điều kiện tình hình hiện nay tại Việt Nam cũng như tại các nước trên thế giới, các qui định về môi trường không thực hiện đảm bảo sẽ bị cơ quan quản lý Nhà nước xử phạt và đóng cửa Nhà máy. Đây là điều kiện sống còn của Công ty, vì vậy là vấn đề cấp bách hàng đầu và bắt buộc phải thực hiện.

- Đầu tư cải tiến qui trình công nghệ, nâng cao hiệu suất thu hồi kẽm kim loại, giảm chi phí sản xuất. Từng bước nâng công suất sản xuất kẽm kim loại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên từ 10.000 tấn/năm lên 15.000 tấn/năm, phân kỳ đầu tư theo 2 giai đoạn: giai đoạn 1 đầu tư xử lý môi trường và nâng công suất từ 10.000 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm, giai đoạn 2 nâng công suất từ 12.000 tấn/năm lên đạt 15.000 tấn/năm, đáp ứng nhu cầu sử dụng trong nước, nâng cao hiệu quả sử dụng nguyên liệu, tăng lợi nhuận, mở rộng và phát triển Công ty.

**4. Nội dung và qui mô đầu tư xây dựng:**

**4.1. Dự án đã được phê duyệt** (tại Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin):

Sau đầu tư sẽ đạt công suất:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thời kim loại $\geq 99,95\%Zn$	: 15.000 tấn/năm,
+ Axit Sulfuric $\geq 93\% H_2SO_4$	: 19.600 tấn/năm,
+ Phân đạm Sunfát loại I	: 2.260 tấn/năm.

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nổi 70% Zn	: 197,13 tấn/năm,
+ Tinh quặng chì ~ 20% Pb	: 3.300 tấn/năm,
+ Tinh quặng chì ~ 15% Cu	: 330 tấn/năm,

+ Cd xộp ~ 55% Cd : 125 tấn/năm,

+ Bột kẽm oxit F, Cd : 130 tấn/năm.

#### 4.2. Dự án trình điều chỉnh:

Phân kỳ dự án thành 2 giai đoạn; nội dung và qui mô đầu tư như sau:

**a. Giai đoạn I:** Đầu tư xử lý môi trường của Nhà máy, đồng thời cải tạo nâng công suất sản xuất kẽm kim loại của Nhà máy từ 10.000 tấn/năm lên 12.000 tấn/năm.

\* Các hạng mục thực hiện đầu tư giai đoạn I bao gồm:

- Chuyển đổi công nghệ hòa tách tinh quặng kẽm sunfua thiêu từ thủy luyện hoàn toàn sang bán thủy luyện; chuyển đổi công nghệ hòa tách bột oxit kẽm từ trung tính – axit sang axit thấp – axit; chuyên làm sạch dung dịch từ làm sạch 2 giai đoạn sang làm sạch 3 giai đoạn; đầu tư thêm dây chuyền điện phân công suất 5.000 tấn/năm; hệ thống lò quay xử lý bã. Các hạng mục này đã thực hiện đầu tư theo dự án đã được phê duyệt năm 2012 bao gồm gói thầu số 1, số 2, số 3, số 9 và số 10.

- Đầu tư Hệ thống xử lý khí lò quay: dự kiến đầu tư năm 2020.

\* Sản phẩm của Nhà máy sau khi đầu tư Giai đoạn I:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thỏi kim loại  $\geq 99,95\%$  Zn : 12.000 tấn/năm;

+ Axit sunfuric  $\geq 96\%$  H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> : 16.000 tấn/năm;

- Sản phẩm phụ:

+ Bã kẽm nôi 70%Zn : 471 tấn/năm;

+ Bã chì 20% Pb : 1.220 tấn/năm;

+ Bã đồng 15% Cu : 72,5 tấn/năm;

+ Bã Cadimi 50% Cd : 51,5 tấn/năm.

**b. Giai đoạn II:** Tiếp tục đầu tư nâng công suất Nhà máy từ 12.000 tấn kẽm kim loại/năm lên 15.000 tấn kẽm kim loại/năm.

\* Các hạng mục thực hiện đầu tư Giai đoạn II bao gồm:

- Đầu tư hệ thống lò thiêu lớp sôi;

- Đầu tư hệ thống sản xuất axit sunfuric.

\* Sản phẩm của Nhà máy sau khi đầu tư giai đoạn II:

- Sản phẩm chính:

+ Kẽm thỏi kim loại  $\geq 99,95\%$  Zn : 15.000 tấn/năm;

+ Axit sunfuric  $\geq 96\%$  H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> : 21.880 tấn/năm (max 27.000 t/n)

- Sản phẩm phụ:

100  
NG  
PH  
LOẠI  
INGU  
/IMIC  
YÊN T

- + Bã kẽm nôi 70%Zn : 811 tấn/năm;
- + Bã chì 20% Pb : 2.376 tấn/năm;
- + Bã đồng 15% Cu : 197,12 tấn/năm;
- + Bã Cadimi 50% Cd : 97,64 tấn/năm.

**5. Tổ chức tư vấn lập dự án điều chỉnh:** Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim.

**6. Chủ nhiệm lập dự án điều chỉnh:** TS Đỗ Thị Hồng Nga

**7. Địa điểm xây dựng:** Tại Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên - Khu công nghiệp Sông Công, TP Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**8. Diện tích sử dụng đất:** Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên được thực hiện đầu tư tại từng khu vực phân xưởng và mặt bằng trong phạm vi ~ 10ha quỹ đất hiện có của Nhà máy.

**9. Loại, cấp công trình:** Dự án thuộc nhóm B, công trình công nghiệp luyện kim cấp III.

**10. Số bước thiết kế:** Dự án thực hiện thiết kế 2 bước.

**11. Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở):**

**11.1. Giải pháp về công nghệ:**

- Phần công nghệ chính trong dự án trình điều chỉnh này so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin không thay đổi, cụ thể như sau:

+ Trên cơ sở công nghệ của Nhà máy ban đầu, dự án sử dụng công nghệ hòa tách tinh quặng sunfua kẽm (A05) chuyển từ thủy luyện toàn phần sang bán thủy luyện, theo đó đầu tư công nghệ xử lý bã hòa tách bằng lò quay thu hồi kẽm và xử lý môi trường chất thải rắn nguy hại.

+ Công nghệ hòa tách bột oxit kẽm (A06) chuyển từ hòa tách 2 giai đoạn trung tính và axit thành hòa tách 2 giai đoạn axit thấp và axit cao sẽ nâng cao thực thu và chất lượng bột oxit chì.

+ Công nghệ làm dung dịch (A07) chuyển từ làm sạch 2 giai đoạn chuyển thành làm sạch 3 giai đoạn (làm sạch nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 50<sup>0</sup>C - 60<sup>0</sup>C; giai đoạn nhiệt độ cao khử Cu, Co, Ni nhiệt độ >85<sup>0</sup>C; giai đoạn nhiệt độ thấp khử Cu, Cd nhiệt độ 45<sup>0</sup>C-55<sup>0</sup>C) sẽ ổn định và nâng cao chất lượng kẽm kim loại.

+ Công nghệ thiêu quặng kẽm sunfua: Lựa chọn công nghệ thiêu sunfua hóa trong lò thiêu lớp sôi, đáp ứng công suất xử lý 25.400 tấn tinh quặng kẽm sunfua/năm.

+ Công nghệ điện phân đúc thỏi (A08, A09): Sử dụng công nghệ hiện tại của Nhà máy kẽm điện phân Thái Nguyên đang sử dụng.

+ Công nghệ sản xuất axit sunfuaric (A10): Lựa chọn công nghệ sản xuất axit sunfuaric từ khí thải lò thiêu lớp sôi theo phương pháp tiếp xúc, hấp thụ 2 giai đoạn. Công nghệ thiết kế sản xuất 21.880 tấn axit 96% H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>/năm (tối đa 27.000 tấn axit H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>96%/năm).

+ Khí khối của lò quay xử lý bã và khí đuôi thải sau hấp thụ sản xuất axit có chứa hàm lượng SO<sub>2</sub> còn cao, do vậy phải đầu tư hệ thống xử lý khí SO<sub>2</sub>.

- Riêng phần công nghệ xử lý khí SO<sub>2</sub> có sự thay đổi như sau:

Theo dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản – Vinacomin, sẽ đầu tư một hệ thống xử lý khí chung cho cả hai hệ thống lò (lò thiêu lớp sôi và lò quay xử lý bã) theo công nghệ hấp thụ khí SO<sub>2</sub> bằng amoniac sản xuất ra phân đạm sunfat amon là sản phẩm bán ra thị trường. Tuy nhiên, công nghệ này có mức chi phí đầu tư cao, quy trình vận hành phức tạp đòi hỏi một đội ngũ công nhân phải được đào tạo chuyên môn sâu, chi phí sửa chữa bảo dưỡng định kỳ cao, sản phẩm hiện nay có nhiều biến động và khó tiêu thụ. Đồng thời năm 2014, để giải quyết đảm bảo vấn đề môi trường khí thải của hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn môi trường mới nhất, Công ty đã thực hiện dự án đầu tư môi trường là Hệ thống xử lý khí cho hệ thống lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit dùng công nghệ hấp thụ SO<sub>2</sub> bằng Na<sub>2</sub>CO<sub>3</sub> sản xuất Na<sub>2</sub>SO<sub>4</sub> phục vụ nhà máy. Công suất xử lý của hệ thống xử lý khí đuôi sản xuất axit không đủ để xử lý cho cả khí của lò thiêu ống quay (lượng khí lò thiêu ống quay >20000 Nm<sup>3</sup>/giờ, trong khi lượng khí đuôi sản xuất axit chỉ khoảng 10000 m<sup>3</sup>/giờ).

Do đó, dự án điều chỉnh này đề xuất phương án tách hệ thống xử lý khí của 2 hệ thống lò thành 2 hệ thống xử lý khí riêng biệt là: Hệ thống xử lý khí cho lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit (đã thực hiện đầu tư năm 2014 như đã nêu trên) và Hệ thống xử lý khí cho lò quay xử lý bã hòa tách. Ưu điểm khi tách thành hai hệ thống xử lý khí riêng biệt làm cho quá trình vận hành và thao tác đơn giản hơn, lựa chọn được công nghệ xử lý khí phù hợp đối với từng hệ thống lò, chi phí vận hành và sửa chữa thiết bị hàng năm thấp, không phát sinh bã thải. Theo đó, dự án điều chỉnh này sẽ cập nhật thay đổi công nghệ xử lý khí thải lò quay bằng công nghệ xử lý khí dùng bột oxit kẽm hấp thụ SO<sub>2</sub> để sản xuất axit H<sub>2</sub>SO<sub>4</sub>, công nghệ này có hiệu suất xử lý rất cao, chi phí đầu tư vừa phải và đang được sử dụng rất phổ biến tại các nhà máy kẽm hiện đại của Trung Quốc từ thời điểm năm 2015 trở lại đây.

### **11.2. Giải pháp về thiết bị:**

- Các hạng mục thiết bị chính tại các dây chuyền: Lò thiêu nhiều tầng thiêu khử F, Cl trong bột kẽm oxit 60%Zn (A04), dây chuyền hòa tách (A05, A06) – làm sạch (A07) – điện phân (A08) – đúc thỏi (A09) của dự án trình điều chỉnh này không có gì thay đổi so với dự án đã phê duyệt theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Khoáng sản –

403-C  
TY  
AN  
MAU  
YEN  
O  
THAY

Vinacomin, đảm bảo đáp ứng cho mục tiêu đầu tư cải tạo nâng cao chất lượng của Nhà máy.

- Riêng hạng mục thiết bị tại hệ thống dây chuyền lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit có sự điều chỉnh thay đổi thiết kế về diện tích lò và vị trí đặt lò thiêu lớp sôi, cụ thể như sau:

+ Công suất thiết kế của Nhà máy là 15.000 tấn kẽm kim loại/năm; nếu đầu tư lò thiêu lớp sôi 12 m<sup>2</sup> chỉ có thể sản xuất được tối đa 80% công suất của nhà máy từ quặng sunfua, 20% công suất còn lại phải từ bột oxit. Nếu tăng diện tích lò thiêu lớp sôi từ 12m<sup>2</sup> lên 16m<sup>2</sup> sẽ đáp ứng nhu cầu sản xuất 15.000 tấn kẽm thỏi/năm từ 100% nguyên liệu là quặng sunfua. Trong khi thực tế sản xuất của Nhà máy, giá thành sản xuất kẽm thỏi từ quặng sunfua chỉ bằng 2/3 giá thành sản xuất kẽm thỏi từ bột oxit và chi phí đầu tư giữa lò 12 m<sup>2</sup> và 16 m<sup>2</sup> tăng không nhiều.

+ Nếu xây dựng lò lớp sôi mới trên vị trí lò lớp sôi hiện nay thì sản xuất của Nhà máy sẽ phải dừng từ 3-5 tháng sẽ tốn kém rất nhiều chi phí (trả lương công nhân, khấu hao...). Nếu xây dựng mới lò lớp sôi ra bên cạnh vị trí lò lớp sôi hiện nay sẽ giảm tối đa thời gian dừng sản xuất để thi công lắp đặt, dự kiến chỉ dừng sản xuất của nhà máy từ 10-15 ngày.

Do đó, điều chỉnh thiết kế diện tích lò thiêu lớp sôi từ 12m<sup>2</sup> lên 16m<sup>2</sup> và lựa chọn phương án vị trí lò hợp lý nhằm giảm thiểu tối đa thời gian dừng sản xuất trong quá trình thực hiện đầu tư thi công lắp đặt, tăng năng lực sản xuất và tối đa hóa lợi nhuận của dự án. Tuy nhiên phần hạng mục này sẽ thực hiện ở giai đoạn II của dự án.

### **11.3. Giải pháp về xây dựng:**

Giải pháp xây dựng sử dụng tối đa các hạng mục công trình theo dự án đã được phê duyệt và cơ sở hạ tầng hiện có của Nhà máy. Chỉ đầu tư bổ sung một số hạng mục, bộ phận công trình do yêu cầu điều chỉnh về giải pháp thiết bị của dự án tại hệ thống xử lý khí lò quay và một số hạng mục hạ tầng phụ trợ (đầu tư giai đoạn 1) và hệ thống dây chuyền lò thiêu lớp sôi và sản xuất axit (đầu tư giai đoạn 2).

**12. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư:** Dự án sử dụng quỹ đất hiện có nên không cần phải giải phóng mặt bằng và tái định cư.

### **13. Tổng mức đầu tư của dự án:**

\* Tổng mức đầu tư của dự án đã phê duyệt năm 2012 (theo Quyết định số 1025/QĐ-TKS ngày 21/8/2012 của HĐQT Tổng Công ty) là: **313.633,392 triệu đồng.**



Trong đó:

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư theo dự án đã phê duyệt năm 2012 (Đv: 1.000 đồng)	
1	Chi phí xây dựng		27.412.305
2	Chi phí thiết bị		210.898.120
3	Chi phí QLDA		3.577.866
4	Chi phí TV đầu tư		4.964.653
5	Chi phí khác		22.394.625
6	Chi phí dự phòng		44.385.816
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>313.633.392</b>

\* Tổng mức đầu tư của dự án điều chỉnh: **285.661.436** triệu đồng.

Trong đó:

Stt	Hạng mục	Tổng mức đầu tư dự án điều chỉnh (Đv: 1.000 đ)	Phân kỳ theo giai đoạn	
			Giai đoạn I	Giai đoạn II
1	Chi phí xây dựng	44.656.871	31.670.267	12.986.605
2	Chi phí thiết bị	154.611.756	93.659.730	60.952.027
3	Chi phí QLDA	2.998.485	1.215.737	1.782.748
4	Chi phí TV đầu tư	6.821.366	4.914.533	1.906.833
5	Chi phí khác	66.370.996	57.954.817	8.416.179
6	Chi phí dự phòng	10.201.961	1.285.028	8.916.933
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>285.661.436</b>	<b>190.700.111</b>	<b>94.961.324</b>

14. Nguồn vốn đầu tư: Vốn tự có, vốn vay và nguồn vốn khác.

15. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tự quản lý dự án hoặc thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án độc lập.

16. Thời gian thực hiện dự án:

- Giai đoạn I: Thực hiện năm 2010 – 2020.

- Giai đoạn II: Thực hiện năm 2023 – 2024.

17. Các nội dung khác:

\* Dự án điều chỉnh được lập với tổng mức đầu tư là 285.661,436 triệu đồng (giảm 27.971,956 triệu đồng so với dự án đã phê duyệt năm 2012). Dự án được phân kỳ thực hiện đầu tư 2 giai đoạn:

- Tổng mức đầu tư Giai đoạn I: 190.700,111 triệu đồng.

- Tổng mức đầu tư Giai đoạn II: 94.961,324 triệu đồng.

\* Các chỉ tiêu kinh tế chính của dự án sau điều chỉnh như sau:



Qua kết quả phân tích tài chính của dự án điều chỉnh thấy rằng dự án đạt hiệu quả cao hơn so với trước khi điều chỉnh. Cụ thể:

- Lợi nhuận sau thuế trung bình hàng năm: 103.015.450.000 đồng/năm (tính theo giá bán sản phẩm kẽm 56.730.000 đồng/tấn; giá bán sản phẩm axit 1.200.000 đồng/tấn).

- Tỷ suất hoàn vốn nội tại:  $IRR = 27,89\%$

- Thời gian hoàn vốn thường (tính từ năm XD/CB): 5,3 năm.

Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên – Vimico xin báo cáo và kính trình ĐHCĐ xem xét và phê duyệt điều chỉnh, phân kỳ đầu tư Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy Kẽm điện phân Thái Nguyên. /.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Lưu: VP, P.ĐTXD.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Minh Sơn**

TỔNG CÔNG TY KHOÁNG SẢN-TKV  
CÔNG TY CỔ PHẦN KIM LOẠI MÀU  
THÁI NGUYÊN - VIMICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3142 /BC-TMC

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

**BÁO CÁO**  
**THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐHĐCĐ NĂM 2018 VÀ**  
**PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2019**



GIÁM ĐỐC *[Signature]*

Trần Văn Long

Thái Nguyên, Tháng 11-2019



## PHẦN THỨ NHẤT

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI NĂM 2018

#### I. Đặc điểm tình hình

1. **Thuận lợi:** Công ty luôn nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của Địa phương; Sự chỉ đạo sát sao của HĐQT Công ty, của Tổng Công ty; CBCNV công ty luôn tận tụy với công việc, chuẩn bị các phương án sản xuất tốt nhất; Cùng với sự đoàn kết, nỗ lực, cố gắng vươn lên của tập thể NLD Công ty; Bên cạnh đó giá bán bình quân các sản phẩm chính của công ty năm 2018 cũng ổn định và phù hợp với thị trường.

2. **Khó khăn:** Bên cạnh những thuận lợi, hoạt động SXKD năm 2018 của Công ty cũng gặp một số khó khăn sau:

- Thời tiết diễn biến thất thường, chất lượng điện năng không ổn định làm ảnh hưởng đến sản xuất tại mỏ Cúc Đường và đặc biệt là sản xuất kẽm thỏi và bột kẽm ô xít 60%;

- Mỏ Làng Hích dừng sản xuất từ ngày 01/5/2018 do hết hạn giấy phép, hiện vẫn chưa hoạt động trở lại; Công tác giải phóng mặt bằng mỏ Núi Pháo gặp nhiều khó khăn do người dân đòi hỏi quá cao và xây các công trình đôn đền bù;

- Nhà nước chủ trương tăng thu các loại thuế phí như: Thuế tài nguyên, phí môi trường, thuế khai thác nước ngầm, nước mặt, xả thải, xử lý nước ... đều tăng, các địa phương không cho tính quy đổi từ tỉnh quặng như mọi năm. Bên cạnh đó giá điện, sắt thép và các vật tư khác đều tăng, giá kẽm 6 tháng cuối năm giảm so với 6 tháng đầu năm (giảm 686 USD/tấn) làm ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động của công ty;

- Điều kiện khai thác ngày càng khó do xuống sâu, tài nguyên nhỏ lẻ, thăm dò phát triển tài nguyên chậm, dẫn đến một số khu vực phải dừng sản xuất (Tây Metis, Tây BuLuong, Lapank,...) làm lãng phí tài nguyên, tăng chi phí;

- Trình độ chuyên môn và năng lực quản lý, điều hành của một số cán bộ trưởng phòng và nhân viên của một số phòng Công ty và các đơn vị còn hạn chế.

#### II. Kết quả thực hiện chỉ tiêu SXKD chủ yếu năm 2018

##### 1. Các chỉ tiêu chủ yếu

- Tổng doanh thu đạt 856,304 tỷ đồng, bằng 93,5% kế hoạch năm;
- Nộp ngân sách đạt 156,174 tỷ đồng, bằng 103,8% kế hoạch năm;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 186,482 tỷ đồng, bằng 88,3% kế hoạch năm;
- Tiền lương BQ thực lĩnh 8,95 tr.đ/ng/th bằng 106,85% kế hoạch năm;
- Lao động BQ trong kỳ 1.262 người, bằng 94,04% kế hoạch năm;
- Tổng quỹ tiền lương: 135.546 triệu đồng, bằng 100,4% kế hoạch năm;

- Giá trị khối lượng thực hiện đầu tư xây dựng: 57.186/64.140 triệu đồng, bằng 89,16% kế hoạch năm. (Giá trị đã giải ngân trên BCTC 12.510,7 triệu đồng).

## **2. Sản xuất, tiêu thụ sản phẩm**

### **2.1. Sản phẩm sản xuất**

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 11.200 tấn, bằng 100% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 16.140 tấn, bằng 109,43% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 2.883 tấn, bằng 81,66% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.220 tấn, bằng 43,61% kế hoạch năm.

### **2.2. Sản phẩm tiêu thụ**

- Kẽm thỏi 99,95% đạt 10.881 tấn, bằng 96,29% kế hoạch năm;
- Axits sunfuaric 96% đạt 14.656 tấn, bằng 117,25% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì sunfua 50% đạt 3.710 tấn, bằng 92,75% kế hoạch năm;
- Tinh quặng chì ôxit 20% đạt 2.220 tấn, bằng 44,4% kế hoạch năm.

## **III. Đánh giá kết quả thực hiện các mặt công tác chủ yếu**

### **1. Công tác chỉ đạo sản xuất:**

Trên cơ sở kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội ĐCĐ thông qua, Ban giám đốc Công ty đã triển khai kế hoạch đến các đơn vị và ban hành các giải pháp điều hành nhằm quyết tâm hoàn thành kế hoạch đề ra. Công tác điều hành được công ty quan tâm đúng mức, các thành viên trong Ban giám đốc, các phòng công ty, các đơn vị đều có sự phối hợp, phân công nhiệm vụ rõ ràng. Về cơ bản năm 2018 công tác điều hành chỉ đạo sản xuất đã hoàn thành nhiệm vụ đề ra, mang lại hiệu quả kinh tế.

### **2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản**

- *Công tác Khai thác mỏ:* Năm 2018, mặc dù mỏ Làng Hích phải dừng sản xuất, nhưng công tác khai thác mỏ có nhiều cố gắng, sản xuất đạt kết quả cao, các chỉ tiêu công nghệ, tiêu hao định mức cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Đã làm tốt công tác dự báo tài nguyên, công tác chuẩn bị sản xuất (khu vực Khuổi Khem, Nậm Thì, Lũng Cháy ...); Đã huy động thêm được công trường Nậm Thì mở Chợ Điện, đưa mỏ Cúc Đường (khai thác lộ thiên quặng ô xít chì và khai thác hầm lò quặng sunfua kẽm chì) vào hoạt động sản xuất. Triển khai áp dụng một số thiết bị tăng năng suất, hiệu quả (như tời vận tải lớn hơn 5 tấn thay thế cho các tời nhỏ, máy nén khí 4.5 thay cho máy 2.8...). Đã cân đối công trường sản xuất phù hợp điều kiện của mỏ, tình hình của Công ty và thời tiết. Đối với mỏ Núi Pháo đã phối hợp với địa phương triển khai cắm mốc ranh giới để quản lý.

- *Công tác Tuyển khoáng:* Năm 2018 là năm đột phá về sản lượng tinh quặng kẽm, trong điều kiện xưởng tuyển Làng Hích dừng hoạt động từ tháng

5/2018 do không có nguyên liệu. Sản lượng TQ kẽm toàn công ty đạt 15.932 tấn, bằng 104,06% KH năm, Tinh quặng chì đạt 2.883 tấn, bằng 81,66% KH năm.

- *Công tác Luyện kim:* Năm 2018 sản xuất tại nhà máy kẽm đã có rất nhiều cố gắng, hoàn thành kế hoạch đề ra, thực thu kẽm và axit đều tăng so kế hoạch. Đã triển khai nhiều giải pháp nhằm ổn định sản xuất, tăng năng suất, tiết kiệm chi phí. Kết quả sản xuất Kẽm thỏi, bột kẽm oxits 60%, axits đều đạt mức kỷ lục từ trước đến nay là kẽm thỏi đạt 11.200 tấn, bằng 100% KH năm, bột kẽm oxit 60% đạt 4.254 tấn bằng 111,95% KH năm và Axit sunfuaric đạt 16.140 tấn, bằng 109,43% KH năm.

- *Công tác Cơ điện:* Trong điều kiện máy móc thiết bị của Công ty lâu năm đã xuống cấp, năm 2018 công tác cơ điện có cố gắng, duy trì sản xuất ổn định tại các nhà máy, hoàn thành việc cải tạo xưởng tuyền, một số dây chuyền còn vượt năng suất so với thiết kế như: NM kẽm, PX màu II, Xưởng tuyền Chợ Điền,...; Công tác SCL đã nâng được chu kỳ sửa chữa lớn đã có nhiều tiến bộ về chất lượng, tiến độ tiết kiệm chi phí, đặc biệt tại NM kẽm.

### **3. Công tác An toàn lao động- Môi trường**

Ngay từ đầu năm Công ty đã xác định trọng tâm là công tác ATMT và triển khai nhiều biện pháp cụ thể (tuyên truyền, kiểm tra, giám sát, ...). Kết quả năm 2018 toàn Công ty sản xuất đảm bảo an toàn, không có tai nạn lao động nặng, tai nạn lao động chết người, sự cố môi trường loại I, II.

### **4. Công tác đầu tư**

Thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2018 toàn Công ty đạt 57,18 tỷ đồng/64,14 tỷ đồng, bằng 89,16% KH năm. Kết quả thực hiện kế hoạch ĐTXD năm 2018 đạt thấp, do 3 dự án chính chưa triển khai được: Mỏ Núi Pháo gặp khó trong công tác giải phóng mặt bằng chậm, kéo dài; Mỏ Cúc Đường tài nguyên không ổn định, biến động, khó khăn trong việc quyết định đầu tư; Dự án NM kẽm chưa được phê duyệt để thực hiện.

### **5. Công tác xin cấp phép khai thác khoáng sản và phát triển tài nguyên**

- Công tác cấp phép mỏ Lang Hít: Công ty đã triển khai lập hồ sơ xin cấp phép từ tháng 3/2017, tuy nhiên do gặp nhiều khó khăn trong quá trình giải quyết các hồ sơ thủ tục, như: Quy hoạch khoáng sản, chuyển đổi đất rừng ... Hiện công ty đang tích cực triển khai;

- Công tác cấp phép mỏ Chợ Điền: Theo luật Khoáng sản mỏ phải chuyển đổi giấy phép khai thác, do vướng mắc về diện tích rừng trồng lần nên vẫn chưa thực hiện được. Hiện công ty cũng đang tích cực phối hợp với UBND tỉnh Bắc Cạn để giải quyết;

- Công tác cấp phép mỏ Núi Pháo: Được cấp phép từ tháng 8/2017, tuy nhiên, tháng 3/2018 mỏ mới chính thức được nhận giấy phép để triển khai các công việc chuẩn bị đầu tư và xác nhận chủ quyền ranh giới mỏ.

- Thăm dò khai thác đánh giá trữ lượng tài nguyên trong ranh giới cấp

phép, tổng số mét khoan thực hiện là đạt 3.492mk/3.530 mk, bằng 98,92% KH năm. Trên cơ sở đó Công ty đã thực hiện khoan nổi, nâng cấp, bổ sung trữ lượng khai thác cho năm 2018 và các năm tiếp theo với trữ lượng tài nguyên là 203.856 tấn quặng, hàm lượng 6,62%Zn; 1,5%Pb.

#### **6. Công tác Tài chính kế toán, Kinh doanh vật tư**

- **Công tác Tài chính kế toán:** Tình hình tài chính của Công ty năm 2018 vẫn rất ổn định, dòng tiền thuần từ hoạt động SXKD có sự tích lũy đáng kể, chi phí tài chính được tiết giảm, các khoản vay dài hạn được tắt toán trước thời hạn. Lãi từ tiền gửi năm 2018 đạt 4,6 tỷ đồng, các hệ số tài chính của Công ty trong năm ở mức tốt.

- **Công tác vật tư:** Công ty đã xây dựng quy trình mua bán vật tư áp dụng thống nhất trong toàn Công ty, tỷ lệ vật tư tồn kho ở mức 5,38 % thấp hơn quy định của Công ty.

#### **7. Công tác Tổ chức, Lao động tiền lương**

- **Công tác tổ chức lao động:** Lao động sử dụng bình quân trong kỳ là 1.262 người. Tỷ lệ lao động quản lý đến 31/12/2018 chiếm 13,6%, tổng số lao động quản lý giảm 16 người so với thời điểm 01/01/2018.

- **Công tác tiền lương:** Quyết toán tổng quỹ lương theo Nghị định 53 của Chính phủ, tổng quỹ lương thực hiện 135.546 tr.đồng, tiền lương bình quân trong năm 8,95 tr.đồng/người/tháng.

#### **8. Công tác quản trị**

Công tác quản trị chi phí năm 2018 tiếp tục được củng cố và đã phát huy được hiệu quả. Quyết liệt trong công tác tổ chức nghiệm thu, quyết toán hàng kỳ, năm 2018 giá thành sản xuất và tiêu thụ của Công ty sau khi loại trừ các chi phí khách quan tăng (do thuế, phí,..) đảm bảo đúng kế hoạch đề ra, bên cạnh đó quỹ tiền lương và tổng mức chi phí sửa chữa lớn trong giá thành được sử dụng có hiệu quả.

### **IV. Đánh giá chung**

Mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn, song với sự quyết liệt, hợp lý trong điều hành, sự phối hợp nhịp nhàng giữa các bộ phận, áp dụng đồng bộ nhiều giải pháp kinh tế, kỹ thuật... nên kết thúc năm 2018 toàn Công ty đã hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra, đảm bảo việc làm và thu nhập ổn định, SXKD có hiệu quả lớn.

## **PHẦN THỨ HAI**

### **PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2019**

#### **I. Chỉ tiêu kế hoạch SXKD chủ yếu năm 2019**

##### **1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh**

- Tổng doanh thu: 963,589 tỷ đồng, bằng 112,5% so với TH năm 2018;
- Nộp ngân sách: 183,361 tỷ đồng, bằng 117,4% so với TH năm 2018;



- Lợi nhuận trước thuế: 189,3 tỷ đồng, bằng 101,5% so với TH năm 2018;
- Tổng quỹ lương: 143,555 tỷ đồng, bằng 105,9% so với TH năm 2018;
- Lao động trong kỳ 1.335 người, bằng 105,8% so với TH năm 2018;
- Tiền lương BQ: 8,96 tr.đ/ng/tháng, bằng 100,1% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị SCL: 28,305 tỷ đồng, bằng 82,8% so với TH năm 2018;
- Tổng giá trị ĐTXD: 67,786 tỷ đồng (không bao gồm hệ thống xử lý khí lò quay, dự án cải tạo nâng cao chất lượng NM kẽm).
- Dự kiến tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2019: 70%

## 2. Sản phẩm sản xuất và tiêu thụ chủ yếu

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị	Sản xuất	Tiêu thụ	Ghi chú
1	Kẽm thỏi	tấn	11.600	12.000	
2	Axit sunfuric	tấn	16.000	13.622	
3	Tinh quặng chì sunfua 50%	tấn	3.654	3.654	
4	Tinh quặng chì oxit 20%	tấn	4.900	4.900	
5	Tinh quặng thiếc	tấn	220	200	
6	Tinh quặng đồng	tấn	252	232	
7	Tinh quặng kẽm	tấn	15.667	15.667	SX kẽm

## II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2019

### 1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục chấn chỉnh, duy trì kỷ luật trong công tác chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất từ Công ty đến các đơn vị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu, sử lý nghiêm khắc lãnh đạo các đơn vị, phòng ban không hoàn thành nhiệm vụ được giao, sản xuất kinh doanh không có hiệu quả, để xảy ra tai nạn lao động.

- Chỉ đạo các đơn vị bám sát kế hoạch SXKD năm 2019 để tổ chức sản xuất hàng tháng, quý một cách linh hoạt, đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, đồng thời tập trung thực hiện các giải pháp tiết giảm chi phí đã đăng ký để giảm giá thành.

- Tập trung mọi nguồn lực, phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước khẩn trương cấp phép khai thác mỏ Làng Hích; Điều chỉnh dự án NM kẽm, trình HĐQT, Đại hội ĐCĐ xem xét; Đẩy nhanh tiến độ đầu tư khai thác mỏ Núi Pháo; Điều hành sản xuất tại mỏ Cúc Đường có hiệu quả; Nâng cao chất lượng kẽm thỏi phân đầu đạt 99.99%.

### 2. Công tác quản lý kỹ thuật cơ bản

**Công tác khai thác mỏ:** Tăng cường, chú trọng công tác quản lý và phát triển tài nguyên, khai thác triệt để, giảm tỷ lệ tổn thất và làm nghèo trong khai thác. Bám sát kế hoạch để điều hành ngay từ đầu năm, nâng cao chất lượng công tác khoan nổ mìn, công tác xúc, bốc trong lò. Nâng cao hệ số sử dụng thiết bị, bố trí thiết bị hợp lý, thực hiện xúc đầy đủ sạch và quản lý chặt chẽ các chỉ tiêu công nghệ, định mức KTKT. Tăng cường và củng cố đội ngũ cán bộ kỹ thuật đối với các mỏ Công ty quản lý.

**Công tác tuyển khoáng:** Tiếp tục duy trì hoạt động ổn định các hệ thống công nghệ tuyển và quản lý giám sát các chỉ tiêu kỹ thuật như thực thu, chất lượng sản phẩm tinh quặng ... Quản lý chặt chẽ chất lượng sản phẩm, nguyên liệu đầu vào, đầu ra tránh lãng phí thất thoát tài nguyên.

**Công tác luyện kim:** Tăng cường công tác quản lý, giám sát các chỉ tiêu công nghệ, nâng cao thực thu công nghệ, giảm tiêu hao, nghiên cứu các giải pháp công nghệ, các sáng kiến cải tiến kỹ thuật... để tiết kiệm các chỉ tiêu nguyên, nhiên vật liệu hạ giá thành sản xuất.

**Công tác cơ điện:** Tăng cường công tác giám sát, kiểm tra hoạt động của máy móc thiết bị. Làm tốt công tác chăm sóc bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên và sửa chữa lớn thiết bị.

### **3. Công tác An toàn – Môi trường**

- Công tác an toàn lao động: Hoàn thiện các văn bản quy định, hướng dẫn về công tác ATLĐ. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để người lao động hiểu được sự nguy hiểm của mất ATLĐ trong sản xuất. Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác kiểm tra, phúc tra và xử lý nghiêm các trường hợp gây mất ATLĐ, gắn công tác ATLĐ với tiền lương sản xuất. Phấn đấu năm 2019 không có tai nạn lao động nghiêm trọng.

- Công tác môi trường: Đào tạo, tuyên truyền để CBCNV nâng cao nhận thức về công tác môi trường, yêu cầu mỗi CBCNV trong công ty là một thành viên trong công tác bảo vệ môi trường. Phấn đấu năm 2019 không có sự cố môi trường loại I, II.

**4. Công tác đầu tư:** Trên cơ sở kế hoạch đầu tư năm 2019 được Đại hội ĐCĐ phê duyệt, triển khai giao kế hoạch đến Công ty con để thực hiện. Chỉ đạo các đơn vị lập kế hoạch chi tiết tiến độ thực hiện theo từng quý, cho từng dự án, công trình cụ thể, trên cơ sở đó hàng quý kiểm điểm tiến độ thực hiện.

**5. Công tác phát triển tài nguyên:** Làm tốt công tác quản lý tài nguyên, đẩy mạnh công tác khoan thăm dò xác định, cập nhật chính xác tài nguyên. Đánh giá lại tài nguyên các mỏ để có phương án điều hành cho các năm tiếp theo. Đẩy nhanh tiến độ xin cấp lại giấy phép khai thác mỏ Chợ Điền và mỏ Làng Hích.

### **6. Công tác quản lý kinh tế, quản trị chi phí**

- Công tác tài chính kế toán: Ổn định và cân đối dòng tiền, cấp đủ vốn phục vụ cho sản xuất, đầu tư của Công ty và các đơn vị; Thường xuyên rà soát

chi phí quản lý, bán hàng điều hành một cách hợp lý; Tiếp tục làm việc với cơ quan quản lý nhà nước xin giảm thuế, phí.

- **Công tác quản trị chi phí:** Đổi mới công tác quản trị, nâng cao chất lượng công tác lập kế hoạch giá thành, điều hành chi phí theo kế hoạch, hạn chế tối đa các phát sinh. Quản lý chặt chẽ với các vật tư chiếm tỷ trọng lớn như vật tư công nghệ, điện năng, xăng dầu, các loại nguyên liệu đầu vào khâu luyện, phần đầu giảm so với định mức, đảm bảo tỷ lệ tồn kho vật tư < 6%. Nâng cao hiệu quả công tác nghiệm thu, đánh giá, kịp thời điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất.

- **Công tác bán hàng:** Mở rộng thị trường tiêu thụ, ưu tiên bán cho các khách hàng trả giá cao, sản xuất ổn định, tiềm lực tài chính vững vàng.

- **Công tác mua sắm vật tư:** Thực hiện công tác mua sắm thông qua hình thức chào giá cạnh tranh, lấy chất lượng sản phẩm là hàng đầu. Ưu tiên ký hợp đồng với khách hàng cung ứng lâu dài, giá ổn định.

### 7. Công tác lao động, tiền lương, chăm lo phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục thực hiện mô hình tổ chức và định biên lao động tiên tiến, năm 2019 sẽ thực hiện rà soát điều chỉnh. Phần đầu đến cuối năm tỷ lệ lao động quản lý toàn Công ty đạt 12%. Kiên quyết không để tình trạng người lao động làm việc kém hiệu quả, năng suất lao động thấp.

- Tiếp tục xây dựng phương án chi trả tiền lương gắn với hiệu quả công việc, ưu tiên tiền lương cho các vị trí quan trọng quyết định năng suất, hiệu quả của đơn vị, như lao động hầm lò, lao động điện phân kềm, lao động đốt lò, thợ bậc cao...

- Lập kế hoạch và triển khai chương trình đào tạo cho CBCNV về năng lực quản lý, kỹ thuật nghiệp vụ, ATMT. Chú trọng đào tạo cán bộ nguồn, cán bộ kế cận, sắp xếp đảm bảo tính kế thừa.

### 8. Một số công tác khác

- Đẩy mạnh công tác cơ giới hóa, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất; Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý kỹ thuật, điều hành, quản trị nội bộ, trong hạch toán và lập báo cáo, dự toán sản xuất.

- Tiếp tục cập nhật, rà soát các quy chế, quy định nội bộ của Công ty cho phù hợp với mô hình hoạt động và quy định của nhà nước, đẩy mạnh việc triển khai áp dụng;

- Phối hợp với đơn vị tư vấn, triển khai, thực hiện nghiêm túc có hiệu quả công tác 5S và KPI tại Văn phòng Công ty và các đơn vị;

- Quan tâm đến công tác thanh tra, bảo vệ, đảm bảo an ninh trật tự, bảo vệ tài sản, vật tư, ranh giới mỏ;

- Tích cực tham gia các phong trào văn hóa, văn nghệ thể dục thể thao, an sinh xã hội. Phát triển hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, tham gia đóng góp với địa phương nơi đơn vị đứng chân;



- KIỆN TOÀN VÀ LÀM TỐT HƠN NỮA PHONG TRÀO THI ĐUA, ĐẨY MẠNH SẢN XUẤT, NÂNG CAO NĂNG SUẤT LAO ĐỘNG, HẠ GIÁ THÀNH SẢN PHẨM, NÂNG CAO HIỆU QUẢ SXKD VÀ THU NHẬP CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG.

## PHẦN THỨ BA KẾT LUẬN

Thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018, Công ty đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, hầu hết các chỉ tiêu cơ bản đều đạt và vượt so với kế hoạch. Đời sống người lao động được cải thiện đáng kể. Ban điều hành Công ty xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của các cấp chính quyền địa phương, sự tin tưởng của Quý vị cổ đông, các đối tác đã sát cánh với Công ty trong suốt thời gian qua; sự tận tâm, nỗ lực và tinh thần đoàn kết, đồng lòng của tập thể CBCNV đã kiên trì vượt khó, duy trì sản xuất ổn định, cùng nhau xây dựng, bồi đắp cho Công ty ngày càng phát triển vững mạnh.

Bước sang năm kế hoạch 2019, tuy còn nhiều khó khăn, thách thức, song chúng ta tin tưởng rằng với truyền thống đoàn kết của tập thể người lao động, những gì chúng ta đã và đang tiếp tục nỗ lực phấn đấu, cùng với đó là sự tin tưởng, ủng hộ của Quý vị cổ đông, Công ty chúng ta sẽ tiếp tục đạt được các kết quả tốt hơn nữa.

Xin kính chúc các Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc và thành công.  
Trân trọng!

Nơi nhận: 

- Quý vị Cổ đông;
- Thành viên HĐQT, BKS Cty;
- Ban Giám đốc Cty;
- Lưu Thư ký Cty.

  
**Trần Văn Long**

Biểu số 1: BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2018 KH 2019

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH năm 2017	KH Năm 2018 HDQT	TH năm 2018	So sánh (%)		KH HDQT Năm 2019	%
						TH 2018/KH 2018	TH 2018/TH 2017		
I	Giá trị sản lượng	Tr.đ	151.129	162.803	152.319	93,56	100,79	178.431	117,14
II	Doanh thu	tr.đ	799.937	916.013	856.304	93,48	107,05	963.589	112,53
III	Nộp ngân sách (Số phải nộp)	tr.đ	130.263	150.434	156.174	103,82	119,89	183.361	117,41
IV	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	206.788	211.200	186.482	88,30	90,18	189.300	101,51
V	Sản phẩm								
1	Kẽm thỏi	Tấn	10.835	11.200	11.200	100,00	103,37	11.600	103,57
2	Tinh quặng chì sun fua 50%Pb	Tấn	3.580	3.530	2.883	81,66	80,52	3.654	126,76
3	A xit sunfuaric	Tấn	14.743	14.750	16.140	109,43	109,47	16.000	99,13
4	Tinh quặng ôxít chì 20%Pb	Tấn		5.090	2.220	43,61		4.900	220,73
5	Tinh quặng thiếc 25%Sn	Tấn						220	
6	Tinh quặng đồng 22%Cu	Tấn						252	
VI	Tiêu thụ								
1	Kẽm thỏi	Tấn	10.912	11.300	10.881	96,29	99,72	12.000	110,28
2	Tinh quặng chì sun fua 50%Pb	Tấn	2.954	4.000	3.710	92,75	125,57	3.654	98,49
3	A xit sunfuaric	Tấn	12.012	12.500	14.656	117,25	122,01	13.622	92,95
4	TQ ô xít chì 20%Pb	Tấn		5.000	2.220	44,40		4.900	220,73
5	Tinh quặng thiếc 25%Sn	Tấn						200	
6	Tinh quặng đồng 22%Cu	Tấn						232	
VII	Đầu tư	Trđ	18.177	64.140	57.186	89,16	314,60	67.786	118,54
VIII	SCL TSCĐ	Trđ	31.520	37.760	34.195	90,56	108,49	28.305	82,77
IX	An toàn	Trđ	8.259	13.430	8.349	62,16	101,09	9.672	115,85
X	Môi trường	Trđ	1.740	3.442	2.558	74,32	147,01	3.844	150,26
XI	Lao động tiền lương								
-	Lao động	Người	1.282	1.342	1.262	94,04	98,42	1.335	105,78
-	Quỹ tiền lương	Trđ	130.087	135.055	135.546	100,36	104,20	143.555	105,91
-	Tiền lương bình quân thực lĩnh	tr đ/ng/th	8,46	8,38	8,95	106,81	105,85	8,96	100,12



**BIỂU CHI TIẾT KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG NĂM 2019**  
Đơn vị: Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

ĐV: Triệu đồng (sau thuế)

TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2019															
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư					Nguồn vốn						Cổ phần NN, PT	Huy động khác		
					Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay		Khấu hao TSCĐ	ĐTPT Tập đoàn	Vốn ĐTPT, vốn kinh doanh của đơn vị	Phúc lợi				
										Kế hoạch (Ưu đãi...)	Thương mại				TKV	Đơn vị			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	
	<b>TỔNG SỐ (A+B)</b>			67.786	34.630	28.206	4.950	-	-	-	39.344	28.442	-	-	-	-	-	-	-
A	<b>TRẢ NỢ KHỐI LƯỢNG NĂM TRƯỚC</b>																		
B	<b>KẾ HOẠCH NĂM 2019</b>			67.786	34.630	28.206	4.950	-	-	-	39.344	28.442	-	-	-	-	-	-	-
B.1	<b>THỰC HIỆN DỰ ÁN (I+II)</b>			64.786	34.630	28.206	1.950	-	-	-	39.344	25.442	-	-	-	-	-	-	-
I	Công trình chuyển tiếp			200	-	-	200	-	-	-	-	200	-	-	-	-	-	-	-
I.1	Dự án nhóm A																		
I.2	Dự án nhóm B			200	-	-	200	-	-	-	-	200	-	-	-	-	-	-	-
I	Dự án cải tạo nâng cao chất lượng Nhà máy kẽm điện phân			200	-	-	200	-	-	-	-	200	-	-	-	-	-	-	-
I.3	Dự án nhóm C			-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
II	Công trình khởi công mới			64.586	34.630	28.206	1.750	-	-	-	39.344	25.242	-	-	-	-	-	-	-
II.1	Dự án nhóm A																		
II.2	Dự án nhóm B																		
II.3	Dự án nhóm C			64.586	34.630	28.206	1.750	-	-	-	39.344	25.242	-	-	-	-	-	-	-
I	Dự án đầu tư khai thác thiếc gốc Tây Nam núi Pháo			42.000	29.400	12.600	-	-	-	-	28.100	13.900	-	-	-	-	-	-	-
-	San gạt mặt bằng, hệ thống đường giao thông			7.000	7.000						6.300	700							
-	Đào lò mở vỉa			7.000	7.000								7.000						
-	Hệ thống nhà xưởng và các công trình phụ trợ xưởng tuyển			5.250	5.250						5.250								
-	Các công trình phụ trợ khu khai thác			1.050	1.050						1.050								
-	Hệ thống cung cấp điện			2.800	2.800						2.800								
-	Hệ thống cấp khí, nước khai thác, tuyển khoáng, sinh hoạt			1.400	1.400						1.400								
-	Công trình môi trường			4.900	4.900								4.900						
-	Thiết bị khai thác, vận tải			2.800		2.800					2.500	300							
-	Thiết bị tuyển khoáng			9.800		9.800					8.800	1.000							
2	Dự án đầu tư khai thác tuyển mỏ Cúc Đường (giai đoạn 2 - Khai thác quặng sunfua)			3.526	2.280	1.246	-	-	-	-	1.367	2.159	-	-	-	-	-	-	-
2.1	Nhà làm việc khu Xóm Cúc			259	259							259							
2.2	Cung cấp điện khai thác quặng sunfua			707	707						495	212							
2.3	Thiết bị khai thác (goòng, khoan, tời ...)			1.246		1.246													
2.4	Đào lò XDCB			1.314	1.314								1.314						
3	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại Nhà máy kẽm điện phân (2019)			10.660	1.000	9.660	-	-	-	-	7.462	3.198	-	-	-	-	-	-	-
3.1	Xe tải gắn cầu (xe auman 7,5 tấn; cầu 5 tấn)	Cái	1	1.390		1.390						973	417						
3.2	Xử lý Asen trong nước thải	HT	1	440		440						308	132						
3.3	Xử lý khí bẻ mặt điện phân	HT	1	330		330						231	99						
3.4	Bãi chứa bã	CT	1	600	600							420	180						
3.5	Hệ thống nổi hơi tăng sôi 12t/h	HT	1	7.900	400	7.500						5.530	2.370						
4	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại XN Kẽm Chì Lang Hích (2019)			1.100	800	300	-	-	-	-	770	330	-	-	-	-	-	-	-
4.1	Bơm nước LTC 80-25x5	HT	1	300		300						210	90						
4.2	Đường điện 3 pha salung (1,7km)	HT	1	800	800							560	240						
5	Các công trình đầu tư duy trì sản xuất tại Công ty Kim loại màu Bắc Kạn (2019)			5.600	1.150	4.400	50	-	-	-	1.645	3.955	-	-	-	-	-	-	-
5.1	Đầu tư mở rộng bãi thải xưởng tuyển giai đoạn 2	CT	1	1.200	1.150		50						1.200						
5.2	Máy nén khí LGY 4.5/6 (04 cái)	Máy	4	400		400							400						





TT	Tên công trình	Đơn vị	Khối lượng	Kế hoạch năm 2019															
				Tổng số	Cơ cấu vốn đầu tư				Nguồn vốn						Cổ phần NN, PT	Huy động khác			
					Xây dựng	Thiết bị	Quản lý, tư vấn, GPMB, khác...	Góp vốn	Ngân sách	Vay		Khấu hao TSCĐ	ĐTPT Tập đoàn	Vốn ĐTPT, vốn kinh doanh của đơn vị			Phúc lợi		
										Kế hoạch (Ưu đãi...)	Thương mại			Vốn kinh doanh của đơn vị	TKV	Đơn vị			
5.3	Tời 2 phanh 5 tấn giếng đứng (01 cái)	HT	1	590		590							590						
5.4	Hệ thống cầu trục 5 tấn phục vụ tuyến chi	HT	1	700		700						490	210						
5.5	Máy xúc lật 2,5 m <sup>3</sup>	Cái	1	1.650		1.650						1.155	495						
5.6	Quạt thông gió CPL 5-7, 9000-240 QLT	Cái	3	150		150							150						
5.7	Máy bơm nước LT90-75; LT80-25x7	Cái	2	300		300							300						
5.8	Xe ô tô tải 8 tấn 2 cầu	Cái	1	610		610							610						
6	<i>Các công trình đầu tư duy trì hoạt động cơ quan và các phân xưởng trực thuộc (2019)</i>			<b>1.700</b>	-	-	<b>1.700</b>	-	-	-	-		<b>1.700</b>	-	-	-	-	-	-
6.1	Nâng cấp hệ thống mạng internet - Đề án tin học hóa	HT	1	500			500						500						
6.2	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình đầu tư mở rộng nâng công suất mỏ kẽm chì Lang Hích	Bộ	1	500			500						500						
6.3	Lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán Công trình đầu tư xây dựng chuyển tiếp mỏ kẽm chì Chợ Điện	Bộ	1	700			700						700						
B.2	<b>ĐIỀU TRA, KHẢO SÁT, QUY HOẠCH, CHUẨN BỊ DỰ ÁN</b>			<b>3.000</b>	-	-	<b>3.000</b>	-	-	-	-		<b>3.000</b>	-	-	-	-	-	-
1	Dự án Nhà máy luyện chì 5000 tấn/năm			<b>2.000</b>			<b>2.000</b>						<b>2.000</b>						
2	Dự án xử lý môi trường Nhà máy kẽm			<b>1.000</b>			<b>1.000</b>						<b>1.000</b>						



**TỜ TRÌNH**  
**Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018**

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Vietnam.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua BCTC năm 2018 của Công ty đã kiểm toán, Báo cáo tài chính gồm:

- Bảng cân đối kế toán;
- Báo cáo kết quả kinh doanh;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính năm 2018 sau kiểm toán được Công ty đăng tại địa chỉ website <http://kimloaimau.com.vn>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Lưu: VP, P. TCKT, Thư ký Công ty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**CHỦ TỊCH**



**Đào Minh Sơn**



Số: 3144 /TTr - TMC

Thái Nguyên, ngày 14 tháng 11 năm 2019

### TỜ TRÌNH

#### Về việc phân phối lợi nhuận năm 2018 của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 với các nội dung sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2018	Đồng	186 482 385 239
2	Thuế thu nhập DN phải nộp	Đồng	38 430 900 659
3	Lợi nhuận sau thuế (3=1-2)	Đồng	148 051 484 580
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2018 (trả bằng tiền)	Đồng	50%
5	LN sau thuế chi trả cổ tức năm 2018	Đồng	90 000 000 000
5.1	Đã chi trả tạm ứng cổ tức lần 1 năm 2018 (trả bằng tiền, tỷ lệ 15%)	Đồng	27 000 000 000
5.2	LN sau thuế còn lại chi trả cổ tức năm 2018 (trả bằng tiền, tỷ lệ 35%) (5.2=5-5.1)	Đồng	63 000 000 000
6	Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ (6=3-5)	Đồng	58 051 484 580
6.1	Trích Quỹ thưởng VCQL (1,2 tháng)	Đồng	529 925 900
6.2	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (1,2 tháng)	Đồng	11. 521.558.680
-	Trích Quỹ khen thưởng (60%)	Đồng	6.912.935.208
-	Trích Quỹ phúc lợi (40%)	Đồng	4.608.623.472
7	LN còn lại chưa phân phối	Đồng	46.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông bất thường thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;

- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đào Minh Sơn



## TỜ TRÌNH

### Thực hiện chi trả thù lao của HĐQT, BKS năm 2018 Kế hoạch chi trả thù lao năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông bất thường lần 2 năm 2019

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên - Vimico ban hành kèm theo Quyết định số 880/QĐ - TMC ngày 20/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty;

#### 1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28/3/2018 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 về mức thù lao đối với các thành viên HĐQT và BKS công ty. Công ty đã thực hiện chi trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Mức lương CB để XD (Trđ/th)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đ/ng/ th	Kế hoạch năm 2018	Tiền thù lao thực hiện năm 2018	Tỷ lệ (%)
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	86.400.000	86.400.000	100
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	307.200.000	307.200.000	100
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	76.800.000	76.800.000	100
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	278.400.000	278.400.000	100
	<b>Cộng</b>		<b>10</b>			<b>748.800.000</b>	<b>748.800.000</b>	<b>100</b>

(Bảng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

#### 2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019

Căn cứ Nghị định 53/2016/NĐ-CP; Thông tư 28/2016/TT-BLĐTB&XH. HĐQT Công ty trình ĐHĐCĐ thông qua mức thù lao của HĐQT, BKS năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/ tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
1	Chủ tịch HĐQT	36,0	1	20%	7.200.000	12	86.400.000
2	Thành viên HĐQT	32,0	4	20%	6.400.000	12	307.200.000

TT	Chức danh	Mức lương cơ bản để xác định (Trđ/tháng)	Số lượng	Mức thù lao	Tiền thù lao đồng/người/tháng	Số tháng	Tiền thù lao đồng/năm
3	Trưởng BKS	32,0	1	20%	6.400.000	12	76.800.000
4	Ủy viên BKS	29,0	4	20%	5.800.000	12	278.400.000
	<b>Cộng</b>		<b>10</b>				<b>748.800.000</b>

(Bằng chữ: Bảy trăm bốn mươi tám triệu tám trăm nghìn đồng)

- Kế hoạch năm 2019 vẫn thực hiện bằng 100% theo kết quả thực hiện chi trả cho các thành viên HĐQT, BKS Công ty năm 2018

Kính trình Đại hội xem xét thông qua./.

**Nơi nhận:**

- HĐQT, BKS;
- Lưu: VP, Thư ký Công ty, TCLĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**Đào Minh Sơn**